

LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vì thế, vấn đề đặt ra mà các doanh nghiệp đề quan tâm là vốn để sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình đấu tranh tồn tại để khẳng định mình, một số doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn ngày càng khốc liệt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Chính vì lẽ đó mà doanh nghiệp phải tìm cách khai thác triệt để các tiềm năng của bản thân mình và chính sách tài chính để đạt được mục đích tối đa hóa lợi nhuận. Vốn bằng tiền là một trong những yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô sản xuất kinh doanh nhất định và phải có sự quản lý đồng vốn tốt để làm cho việc xử lý đồng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện công tác vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập được nghiên cứu thực tiễn cụ thể em đã cân nhắc và mạnh dạn chọn đề tài "**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An**" làm luận văn tốt nghiệp. Luận văn này ngoài việc hệ thống hóa những vấn đề liên quan đến hạch toán vốn bằng tiền còn nhằm đưa ra những ý kiến chủ quan của mình vào việc hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán. Bên cạnh đó nhằm củng cố nâng cao kiến thức và góp phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện các nghiệp vụ cơ bản về kế toán tài chính của doanh nghiệp. Nội dung bài khóa luận của em gồm 3 CHƯƠNG như sau:

CHƯƠNG I : Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG II : Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

CHƯƠNG III : Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo **Thạc sỹ Nguyễn Văn Thụ** và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp phê bình của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày..... thángnăm 2014

Sinh viên:

Trần Văn Nhượng

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1 Sự cần thiết của tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp

và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất

1.1.2 Yêu cầu của quản lý kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau

- Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

1.1.3 Nhiệm vụ của quản lý kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.1.4 Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác ghi chép báo cáo kế toán nhưng phải được chấp nhận bằng văn bản của Bộ tài chính.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK tiền mặt ngoại tệ, tiền mặt ngoại tệ được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK Tiền mặt ngoại tệ hoặc TK tiền gửi ngoại tệ theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh (như một loại hàng hóa đặc biệt).

- Một giao dịch bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ kế toán bằng việc áp dụng tỷ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ kế toán và ngoại tệ tại ngày giao dịch.

- Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỷ giá giao dịch thực tế. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của một doanh nghiệp theo các tỷ giá hối đoái khác với tỷ giá hối đoái được ghi nhận ban đầu, hoặc đã được báo cáo trong báo cáo tài chính trước, được xử lý như sau:

- + Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng hình thể thành TSCĐ của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính sẽ được ghi nhận là thu nhập, hoặc chi phí

trong năm tài chính.

+ Đối với doanh nghiệp có sử dụng công cụ tài chính để dự phòng rủi ro hối đoái thì các khoản vay, nợ phải trả có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Doanh nghiệp không được đánh giá lại các khoản vay, nợ phải trả có gốc ngoại tệ đã sử dụng công cụ tài chính để dự phòng rủi ro hối đoái.

+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh được ghi nhận khi có sự thay đổi tỷ giá hối đoái giữa ngày giao dịch và ngày thanh toán của mọi khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Khi giao dịch phát sinh và được thanh toán trong cùng kỳ kế toán, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được hạch toán trong kì đó. Nếu giao dịch được thanh toán ở các kì kế toán sau, chênh lệch tỷ giá hối đoái được tính theo sự thay đổi của tỷ giá hối đoái trong từng kỳ cho đến kỳ giao dịch được thanh toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái được phát sinh trong các trường hợp: Thực tế mua, bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện): Là khoản chênh lệch từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một số lượng đơn vị tiền tệ khác sang đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau. Chênh lệch tỷ giá hối đoái này thường phát sinh trong các dịch vụ mua, bán hàng hóa, dịch vụ; hoặc thanh toán nợ phải trả, hay ứng trước để mua hàng; hoặc vay, cho vay... bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán. Trong các trường hợp nêu trên, tỷ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán sẽ được ghi theo tỷ giá hối đoái ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch).

- Đối với vàng bạc kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá trị thực tế (Giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán). Khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp

xuất kho: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau- xuất trước, giá thực tế đích danh. Tuy nhiên, do vàng bạc, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào tài khoản doanh thu tài chính, hoặc chi phí tài chính. Nếu thực hiện đúng các nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý tốt vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch thu, chi và sử dụng vốn có hiệu quả cao.

1.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ

- Chỉ phản ánh vào tài khoản tiền mặt số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển ngay vào ngân hàng không qua quỹ tiền mặt thì ghi vào bên Nợ tài khoản tiền gửi.
- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.
- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi hoặc chứng từ nhập, xuất, vàng bạc, kim khí quý, đá quý và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.
- Kế toán quỹ tiền mặt phải chịu trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý và tính ra số tồn quỹ mọi thời điểm. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược, ký quỹ phải theo dõi riêng một sổ hay một phần sổ.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu, sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp chênh lệch.

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý ở các doanh nghiệp có vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc nhập xuất được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

- Riêng vàng bạc, kim khí quý, đá quý trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân, đóng, đo, đếm số lượng và trọng lượng, giám định chất lượng, sau đó tiến hành niêm phong, có xác nhận của người ký cược, ký quỹ trên dấu niêm phong. Chứng từ và tài khoản sử dụng.

1.2.2 chứng từ và tài khoản sử dụng.

❖ Chứng từ sử dụng.

- Phiếu thu : Mẫu số 01-TT. Phiếu chi : Mẫu số 02-TT.
- Biên lai thu tiền : Mẫu số 06-TT.
- Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý : Mẫu số 07-TT.
- Giấy đề nghị thanh toán: : Mẫu số 05-TT.

Ngoài các chứng từ bắt buộc trên, kế toán còn sử dụng một số chứng từ hướng dẫn sau:

- Bảng kiểm kê quỹ : Mẫu số 08a-TT, Mẫu số 08b-TT
- Bảng kê chi tiền : Mẫu số 09-TT. Một số chứng từ có liên quan khác.

❖ Tài khoản sử dụng.

Để hạch toán tổng hợp thu- chi tiền mặt, kế toán sử dụng TK 111 "Tiền mặt" để hạch toán. Nội dung kết cấu TK 111 như sau :

○ Bên Nợ TK 111:

Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, vàng, bạc, đá quý nhập quỹ. Số tiền mặt thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng khi điều chỉnh

○ Bên Có TK 111 :

Các loại tiền mặt, ngân phiếu, vàng, bạc, đá quý xuất quỹ.

Số tiền mặt còn thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm khi điều chỉnh.

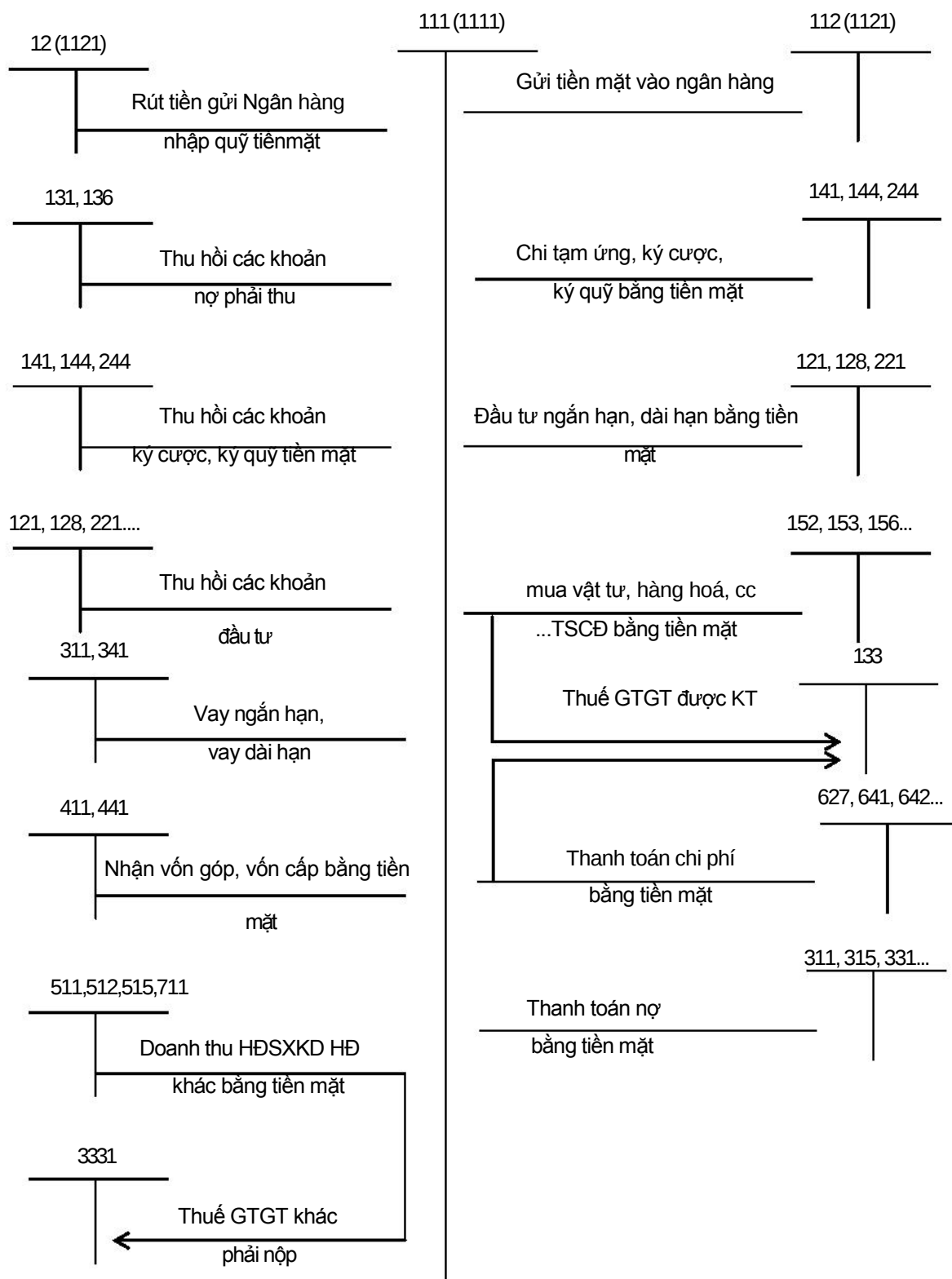
- Số dư đầu kì : Phản ánh số hiện còn tại quỹ đầu kỳ.
- Số dư cuối kì : Phản ánh số tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý còn tồn tại quỹ cuối kỳ.

Tài khoản TK 111- Tiền mặt được chi tiết thành 3 TK cấp II.

- TK 1111 - Tiền Việt Nam
- TK 1112 - Ngoại tệ
- TK 1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá

1.2.3 Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ.**a) Kế toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam**

Kế toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.1. Kế toán tiền mặt (VNĐ)

b) Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để ghi sổ kế toán.

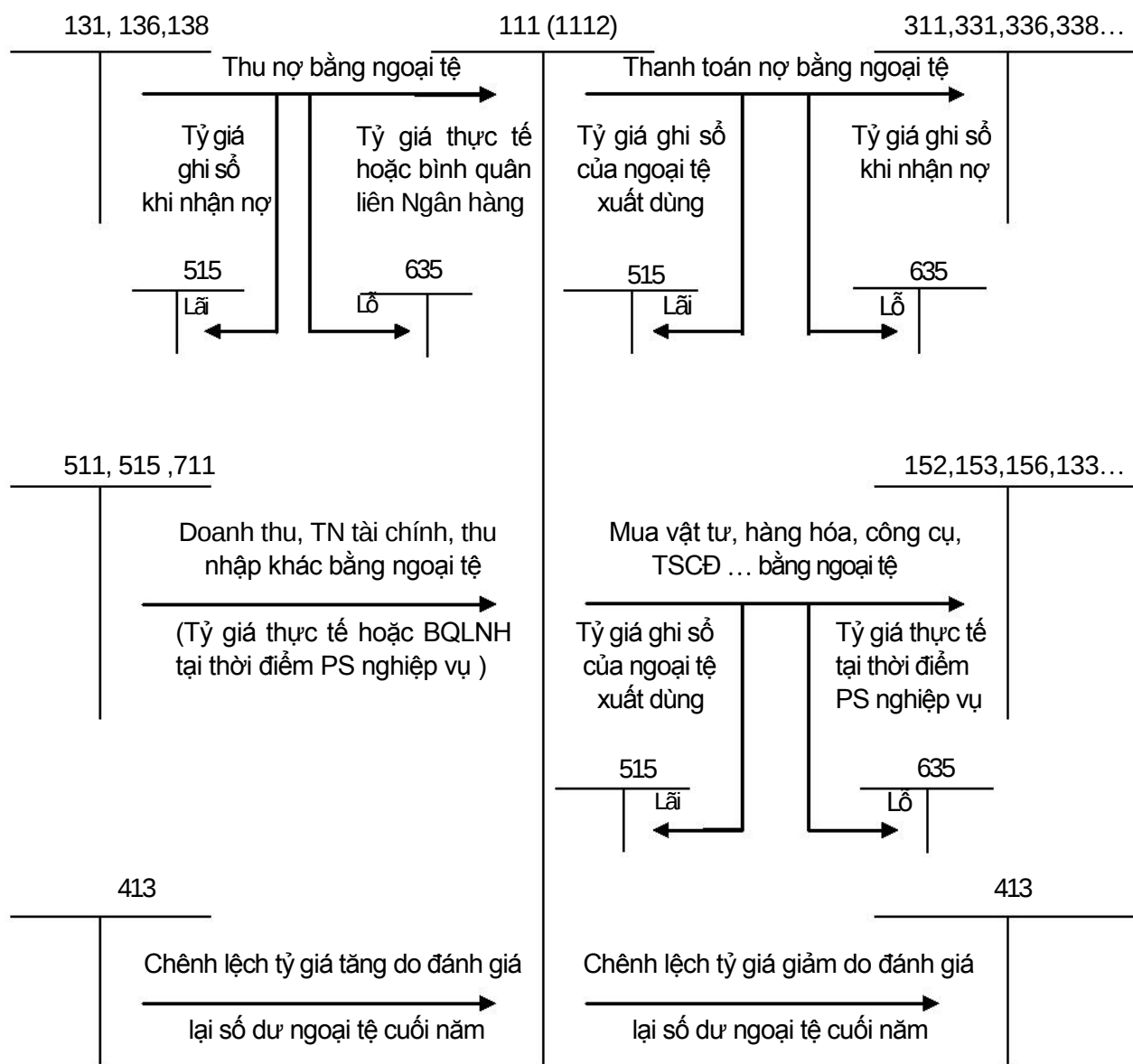
- Bên Có tài khoản 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán Tài khoản 1112 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh (như một loại hàng hóa đặc biệt).

- Tiền mặt bằng ngoại tệ ngoài việc được quy đổi ra Đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi chi tiết theo từng loại trên Tài khoản 007 " Ngoại tệ các loại " (Tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán)

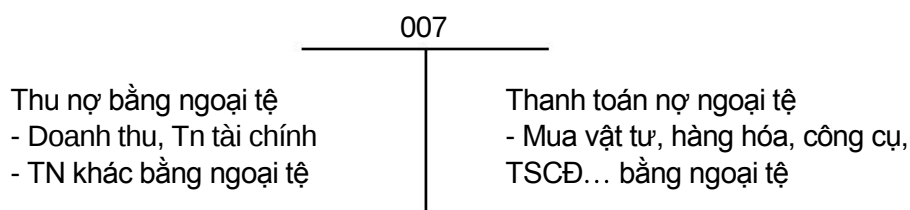
- Việc quy đổi ra Đồng Việt Nam cần tuân thủ những quy định sau : Đối với tài khoản thuộc loại chi phí thu nhập, vật tư hàng hóa, tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế. Các doanh nghiệp ít có nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các khoản tiền, các tài khoản phải thu , phải trả được ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh.

❖ *Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.2 như sau :*

Sơ đồ 1.2. Kế toán tiền mặt bằng ngoại



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 - Ngoại tệ các loại.



c) Kế toán tiền mặt là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

- Đối với các doanh nghiệp không có chức năng kinh doanh vàng bạc, đá quý, chỉ có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài sản này thì phản ánh vào TK 111 (1113). Do vàng, bạc, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán...

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc.

- Khi phát sinh nghiệp vụ có vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì ghi sổ theo giá mua thực tế (Giá thanh toán).

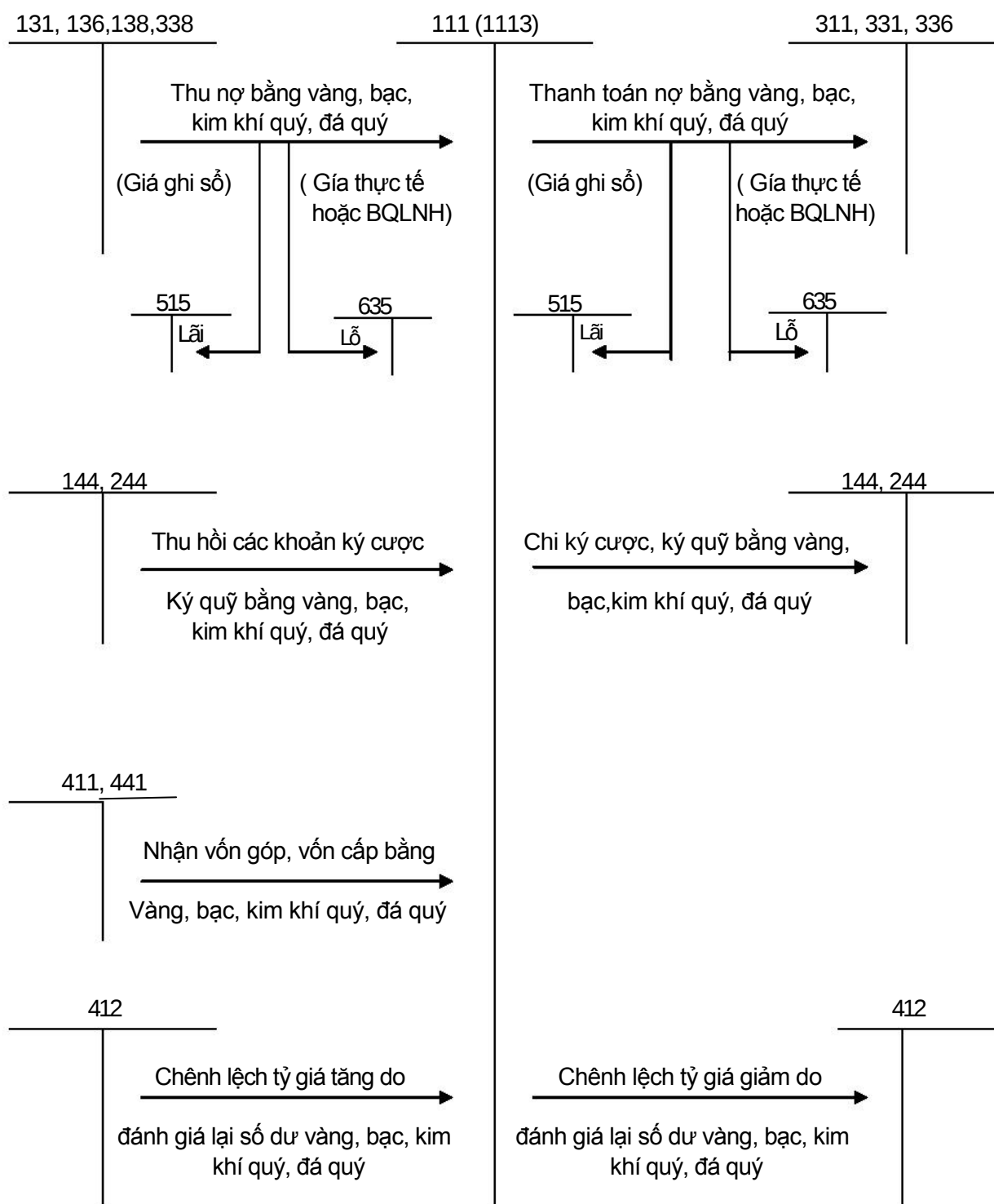
- Khi xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể tính giá bình quân hoặc giá thực tế đích danh. Tuy nhiên do vàng, bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp tính giá thực tế đích danh thường được sử dụng.

- Nếu có chênh lệch giữa giá xuất và giá thanh toán tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào tài khoản doanh thu thoát động tài chính TK 515: Thu nhập khác hoặc tài khoản 635: Chi phí tài chính

- Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược, ký quỹ nhập theo giá nào thì khi xuất hoàn trả lại theo giá đó và phải đếm số lượng và cân trọng lượng.

Kế toán tiền mặt là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được thể hiện qua sơ đồ 1.3 như sau :

Sơ đồ 1.3. Kế toán tiền mặt là vàng bạc, kim khí quý, đá quý



1.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng.

1.3.1 Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng.

a) Đối với tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam.

- Căn cứ để hạch toán trên TK tiền gửi ngân hàng " Tiền gửi ngân hàng " là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản...)

- Khi phát hành các chứng từ tài khoản ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 " Phải thu khác" (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 " Phải trả, phải nộp khác" (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi ngân hàng theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.

- Tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp nếu dùng ký quỹ, mở LC nhập khẩu... nghĩa là doanh nghiệp không được phép chi khoản tiền gửi đó cho mục đích khác,

thì kế toán phải chuyển tiền quỹ sang khoản "thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn" TK 144 hoặc "ký cược, ký quỹ dài hạn" TK 244 (Nếu ký trên 01 năm).

b) Đối với tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

- Trường hợp gửi tiền gửi vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được phản ánh vào bên Có TK 515 "doanh thu hoạt động tài chính" (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 "chi phí tài chính" (Lỗ tỷ giá).

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch liên quan đến ngoại tệ này được hạch toán vào tài khoản TK 413 "chênh lệch tỷ giá hối đoái". Ngoài ra để theo dõi chi tiết các loại ngoại tệ kế toán mở sổ chi tiết TK 007.

- Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư.

1.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

✱ Chứng từ sử dụng :

Giấy báo Nợ.

Giấy báo Có.

Bản sao kê của ngân hàng.

Kèm theo các chứng từ khác như Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản...

✱ Tài khoản sử dụng :

Đề hạch toán tiền gửi ngân hàng, kế toán sử dụng TK 112 " Tiền gửi ngân hàng". Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc công ty tài chính.

- TK 112- Tiền gửi ngân hàng có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1121- Tiền Việt Nam : Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- TK 1122- Ngoại tệ : Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK 1123 - Vàng bạc kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng.

- Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số tiền dư ngoại tệ cuối kỳ.

- Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số tiền dư ngoại tệ cuối kỳ.

- Số dư bên Nợ : Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.

Các tài khoản có liên quan được sử dụng trong hạch toán tỷ giá ngoại tệ là :

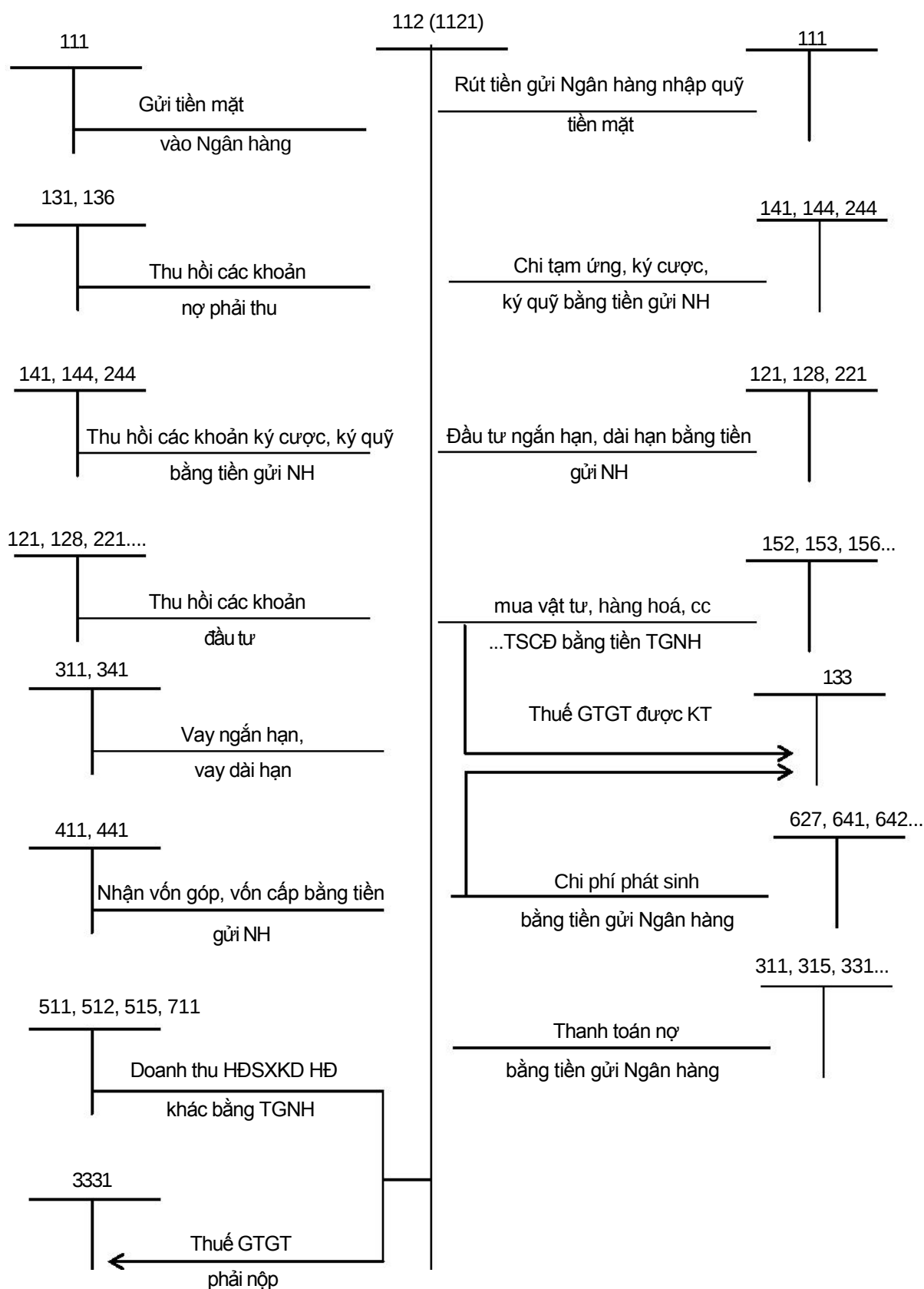
- ✓ TK 635: Chi phí hoạt động tài chính.

- ✓ TK 515: Thu nhập từ hoạt động tài chính.

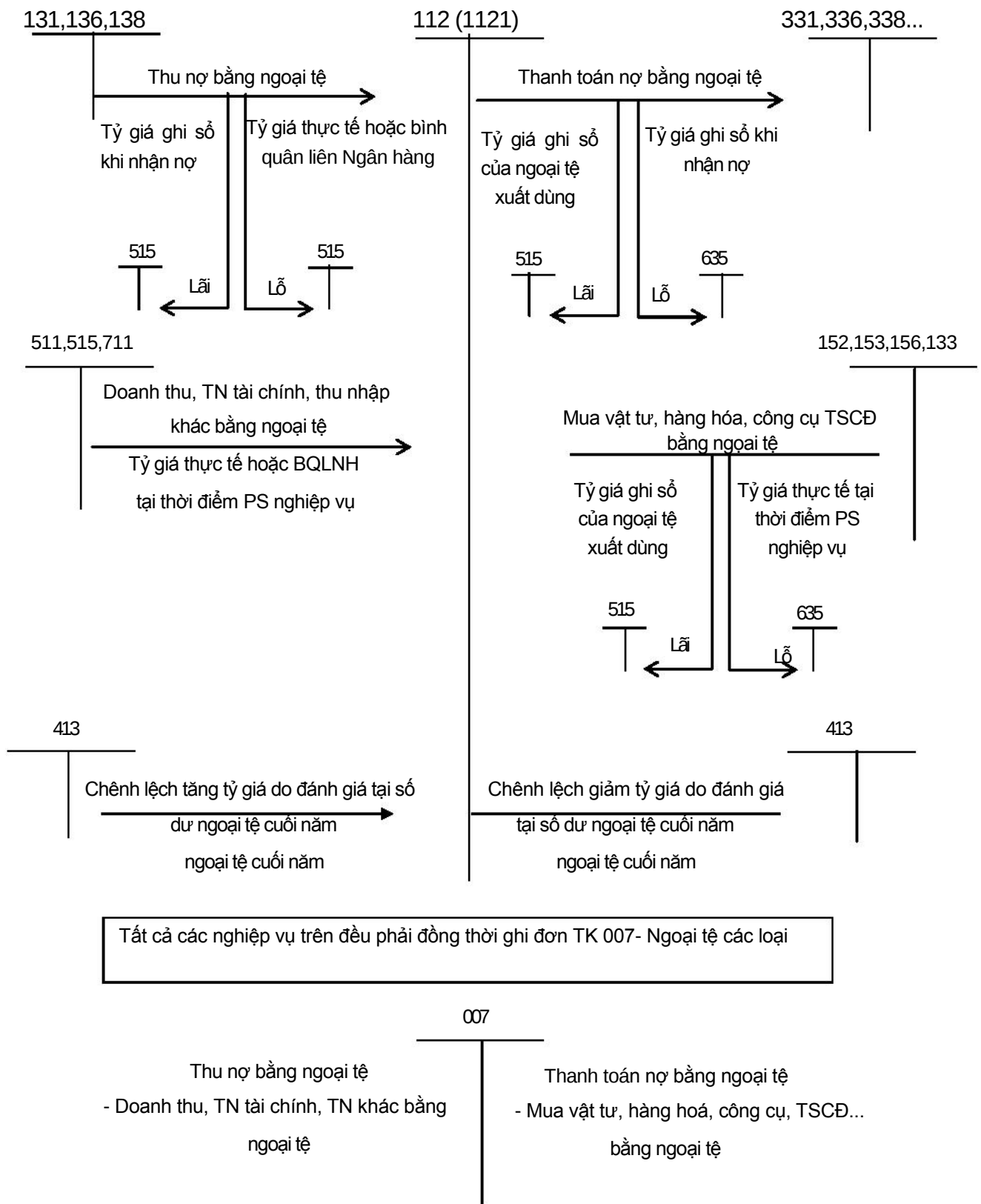
- ✓ TK 413: Chênh lệch do đánh giá lại tỷ giá

1.3.2 Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng.

Sơ đồ 1.4. Kế toán tiền gửi Ngân hàng (VNĐ)



Sơ đồ 1.5. Kế toán tiền gửi Ngân hàng (Ngoại tệ)



1.4 Kế toán tiền đang chuyển.

1.4.1 Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển.

Tiền đang chuyển là tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện chuyển cho ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính theo tỷ lệ trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được Giấy báo Nợ hay Bản sao kê của ngân hàng. Tiền đang chuyển gồm tiền ngân hàng Việt Nam và ngoại tệ các loại phát sinh trong các trường hợp:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng.
- Chuyển tiền cho bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Các khoản cấp phát, trích chuyển giữa đơn vị chính với đơn vị phụ thuộc, giữa cấp trên với cấp dưới giao dịch qua ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hoặc giấy báo Có. Kế toán theo dõi tiền đang chuyển cần lưu ý:

- Séc bán hàng thu được phải nộp vào ngân hàng trong phạm vi thời hạn của séc
- Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua ngân hàng phải
- đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai sót kịp thời.
- Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đã đối chiếu với ngân hàng.

1.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

❖ Chứng từ sử dụng :

- Giấy nộp tiền.
- Biên lai thu tiền.
- Phiếu chuyển tiền.

Kèm theo các chứng từ khác như Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản...

❖ Tài khoản sử dụng :

Kế toán tổng hợp sử dụng TK 113- Tiền đang chuyển để phản ánh số tiền đang chuyển của doanh nghiệp. Kết cấu và nội dung phản ánh tiền đang chuyển

- Bên Nợ:
 - Các khoản tiền mặt, hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân

hàng hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số tiền dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

- Bên Có:

- Số kết chuyển vào tài khoản 112- tiền gửi ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số tiền dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

- Số dư bên Nợ: Các khoản tiền đang chuyển cuối kỳ.

Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác: Tk 111, 112, 131, 511...

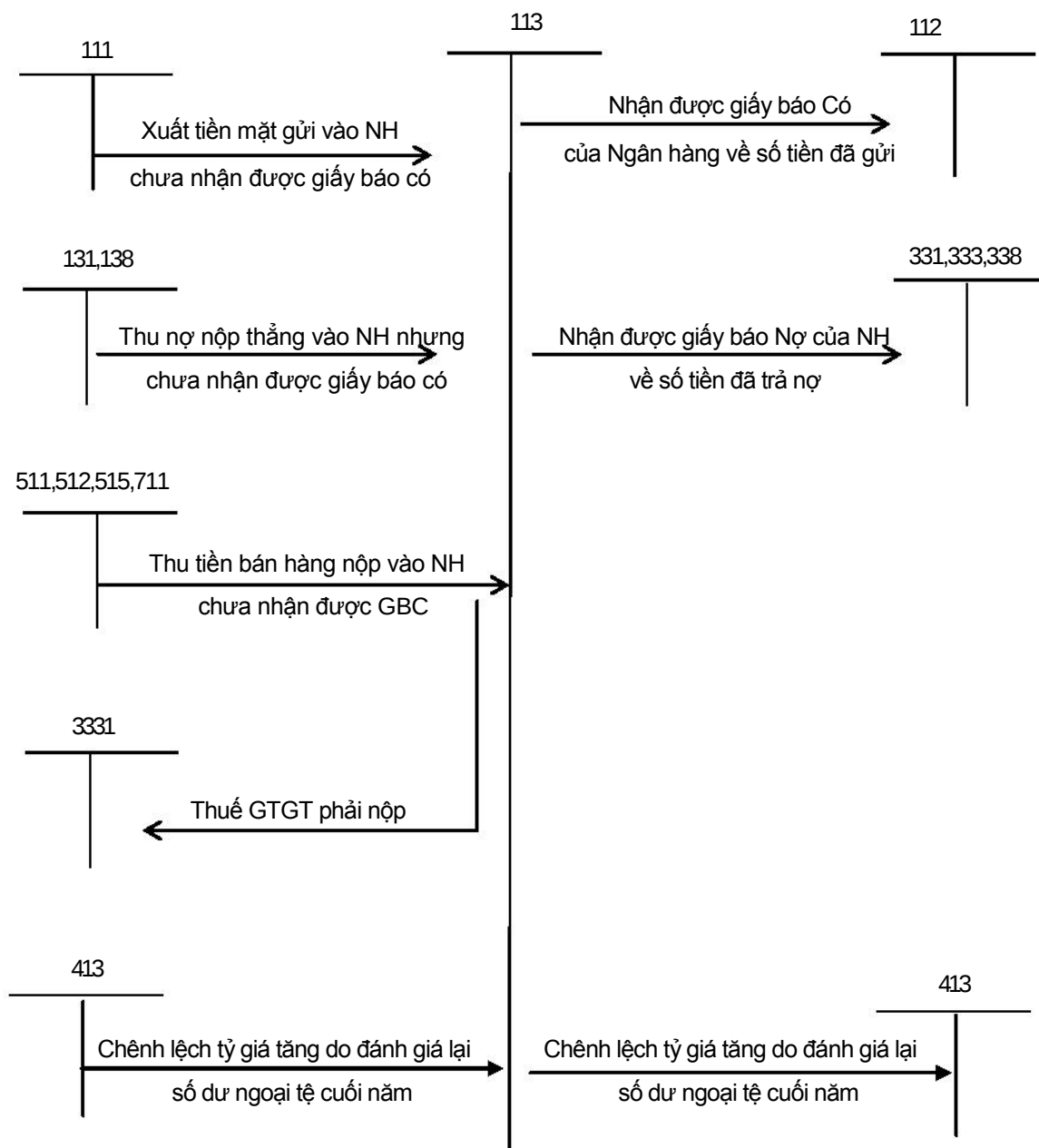
✓TK 113- Tiền đang chuyển có 2 tài khoản cấp 2

✓TK 1131- Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

✓TK 1132- Ngoại tệ: Phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển.

1.4.3 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển.

Sơ đồ 1.6. Kế toán tiền đang chuyển



1.5 Tổ chức vận dụng sổ sách hệ thống kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Hình thức ghi sổ kế toán trong doanh nghiệp bao gồm : số lượng các mẫu sổ, kết cấu từng loại sổ, trình tự và phương pháp ghi chép từng loại sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ với nhau và giữa sổ kế toán và báo cáo kế toán. Việc lựa chọn nội dung và hình thức ghi sổ kế toán cho phù hợp với doanh nghiệp phụ thuộc vào một số điều kiện sau:

- ✓ Đặc điểm của từng loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tính chất phức tạp của hoạt động tài chính, quy mô doanh nghiệp lớn hay nhỏ, khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều hay ít.

- ✓ Yêu cầu của công tác quản lý, trình độ cán bộ quản lý. Trình độ nghiệp vụ và năng lực của nhân viên kế toán.

- ✓ Điều kiện và phương tiện vật chất phục vụ công tác kế toán.

Hiện nay theo chế độ quy định có 5 hình thức ghi sổ kế toán như sau : Nhật ký chung, Nhật ký- chứng từ, Nhật ký- sổ cái, Chứng từ ghi sổ và Kế toán máy.

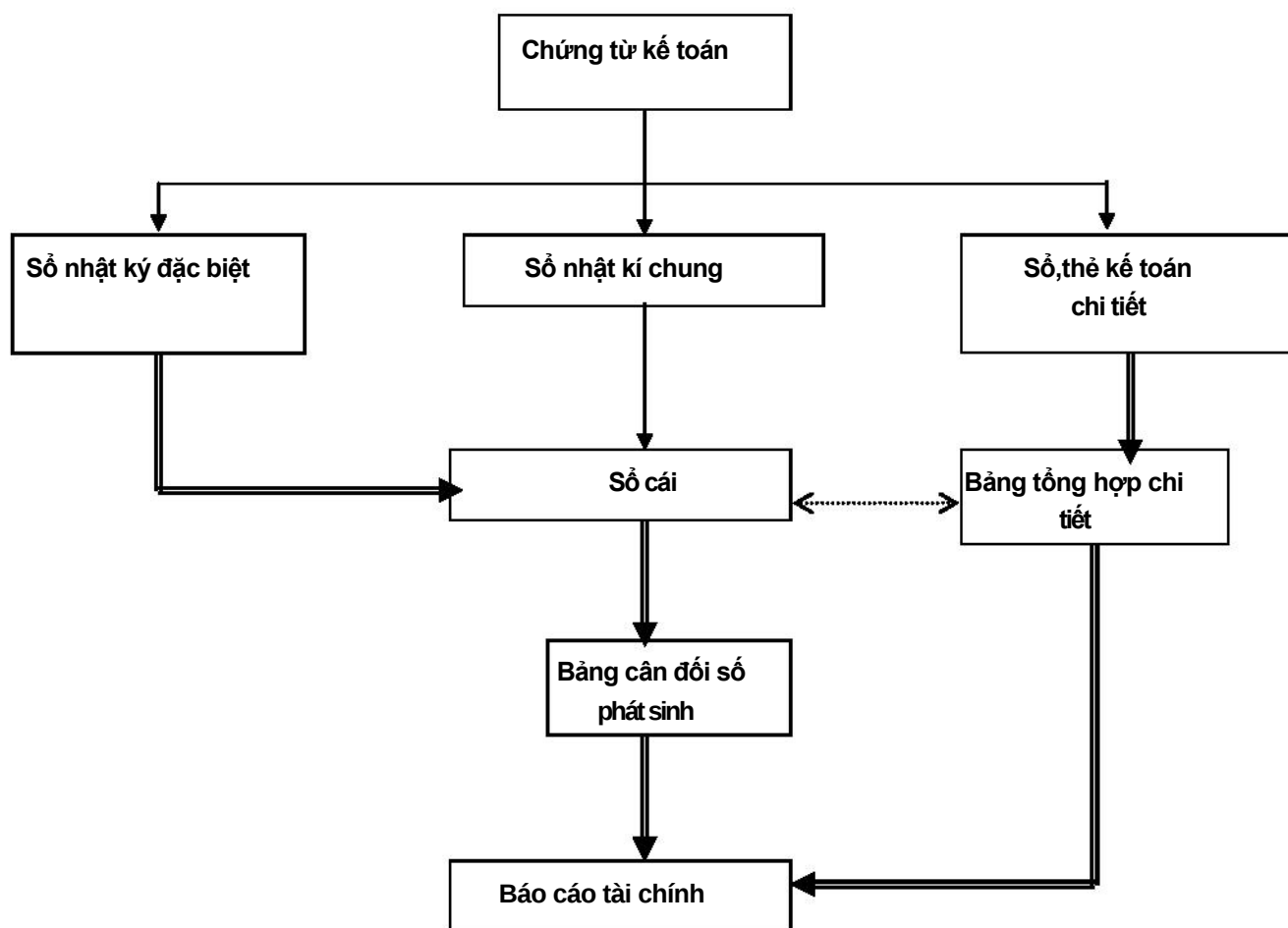
1.5.1 Hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ dùng làm căn cứ ghi sổ : phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi...trước hết ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để vào sổ cái TK phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ kế toán chi tiết thì đồng với việc ghi sổ nhật ký chung các nghiệp vụ phát sinh còn được ghi vào sổ chi tiết liên quan.

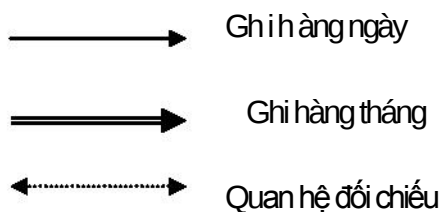
Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Sổ nhật ký chung cùng kỳ.

Sơ đồ 1.7 Trình tự ghi sổ kế toán nhật ký chung:



Ghi chú:



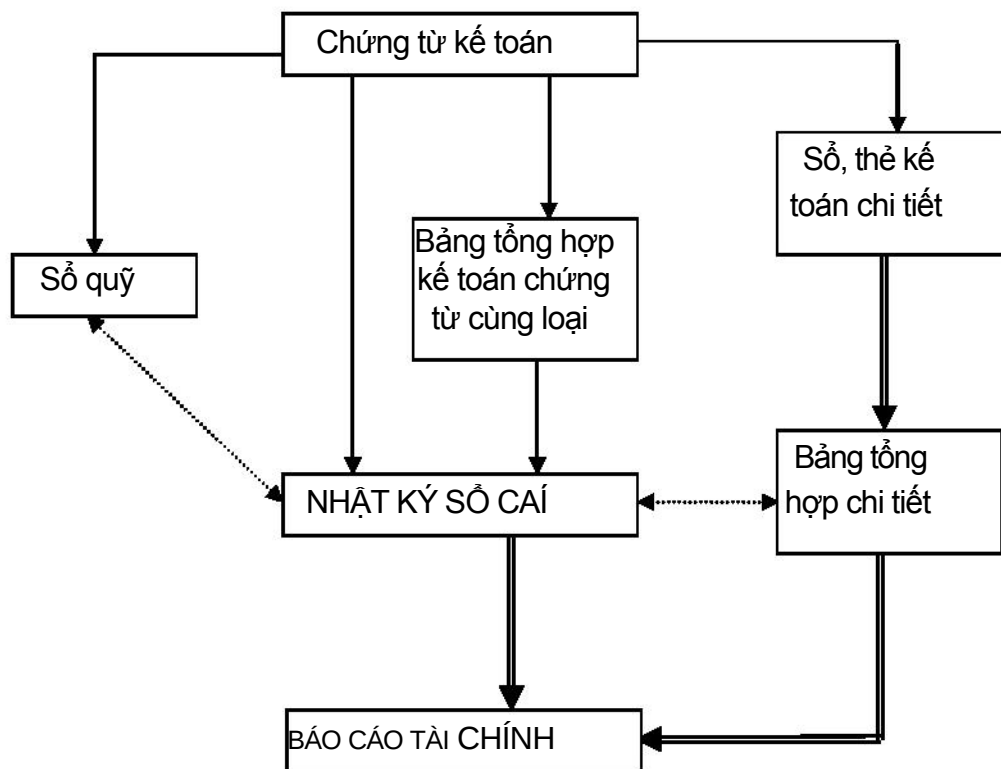
1.5.2 Hình thức Nhật ký sổ cái

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc hoặc Bảng tổng hợp chứng từ gốc: bảng kê thu tiền, chi tiền, kế toán ghi vào nhật ký sổ cái, sau đó vào sổ thẻ kế toán chi tiết. Cuối tháng phải khóa sổ và tiến hành đối chiếu khớp đúng số liệu giữa Nhật ký - sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết.

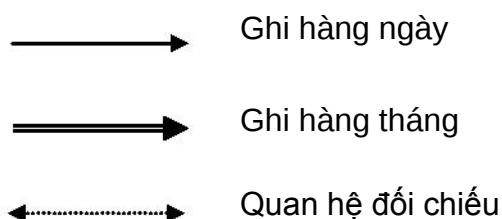
Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký - sổ cái : các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh

tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp kế toán cùng loại.

Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ Nhật ký - sổ cái



Ghi chú:



1.5.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

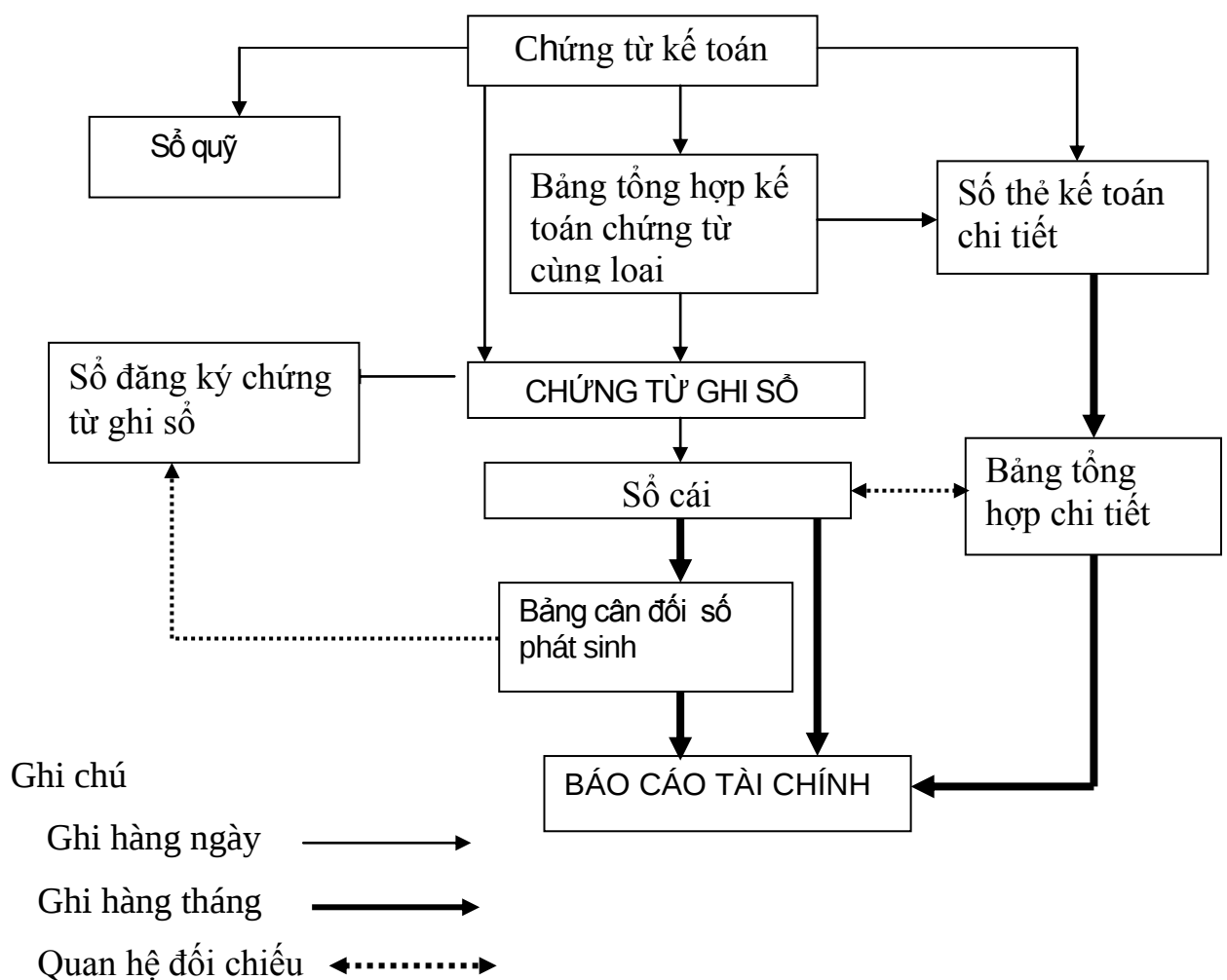
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là " Chứng từ ghi sổ". Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số liên tục trong từng tháng hoặc từng

năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc như phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi... hoặc bảng kê thu, chi tiền kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, tính ra Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập Bảng cân đối phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.9 Trình tự ghi sổ theo Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



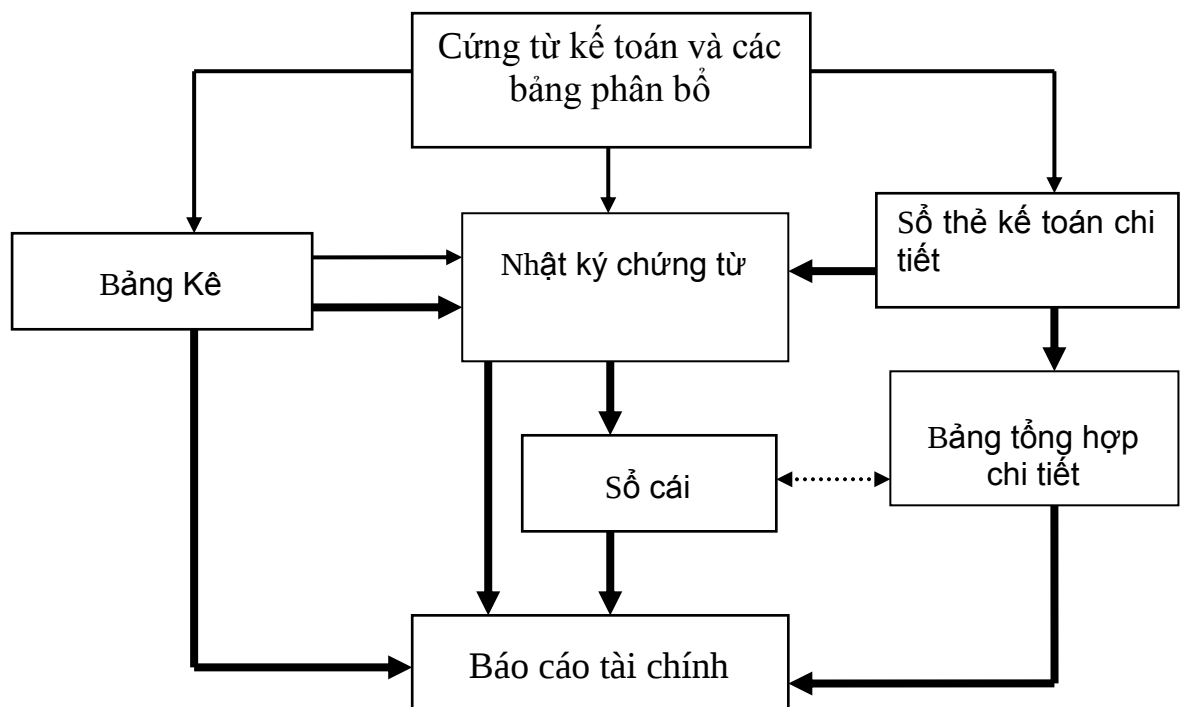
1.5.4 Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký- Chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại cho phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký - chứng từ có liên quan.

Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật Ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.10 Trình tự ghi sổ theo Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi hàng tháng $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu $\longleftrightarrow$

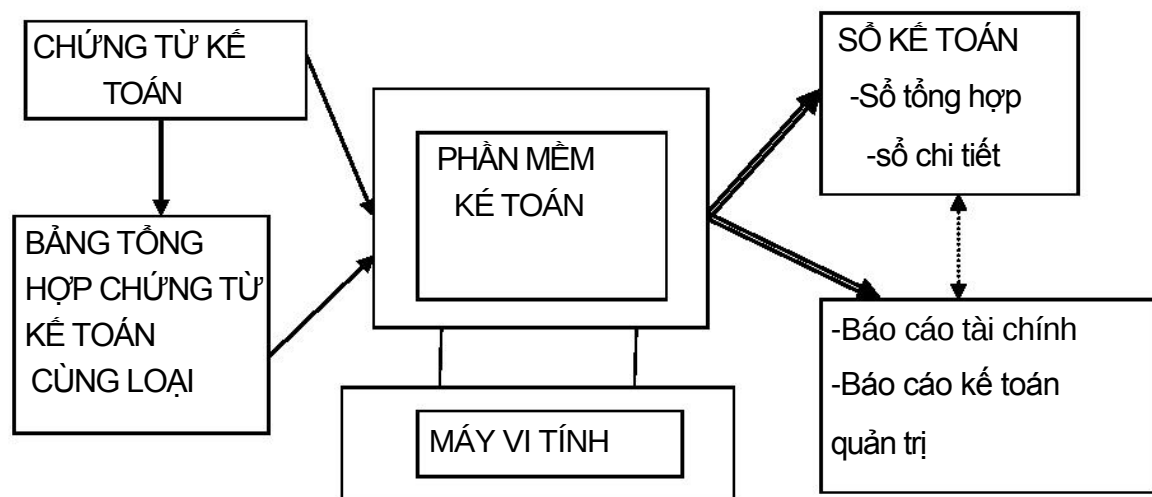
1.5.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Hàng ngày, kế toán căn vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.11 Trình tự ghi sổ theo Hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

-  Nhập số liệu hàng ngày
-  In số liệu báo cáo cuối tháng, cuối năm
-  Quan hệ đối chiếu

CHƯƠNG II**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY
TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ CƯỜNG AN****2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp**

Để góp phần vào quá trình phát triển của nền kinh tế quốc dân, góp phần vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và nhu cầu của toàn xã hội. Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường AN được thành lập vào ngày 4/7/2009 của UBND thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Điện thoại: 04.33854876

Fax: 045583666

Giấy phép kinh doanh số: 3202004321

Mã số thuế: 5700553344

Vốn điều lệ: 3.535.800.000

Tài khoản số: 123.5001.6544.22

Tại ngân hàng: Sacombank

Loại hình công ty: Công ty TNHH một thành viên.

Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường AN được thành lập có đủ tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.

Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường AN ra đời và hoạt động trong nền kinh tế thị trường trong hơn 4 năm hình thành và phát triển, mặc dù gặp không ít khó khăn do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan nhưng đến nay Công ty đã có một vị trí nhất định trên thị trường và ngày càng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.

- Chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp

Công ty thuộc loại hình doanh nghiệp xây dựng Công Nghiệp, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- + Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông thủy lợi.
- + San lấp mặt bằng.
- + Xây dựng đường dây tải điện và trạm BA từ 35KV trở xuống.
- + Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.
- + Kinh doanh các máy móc thiết bị nhỏ trong lĩnh vực xây dựng.
- + Dịch vụ thương mại.

Các công trình đã thi công của công ty trong năm 2013:

- + Công trình: nâng cấp đường đến các xã trung tâm miền núi Yên Đồng – Yên Thành – Yên Thái – Yên Mô, Quảng Ninh
- + Công trình: Sửa chữa nâng cấp tuyến đê biển Giao Thủy gói thầu số 3 kè Đông Tây Thanh Niên.
- + Công trình: Nâng cấp đường phụ nữ Quảng Ninh.
- + Công trình: Rải phối đê Tả Ninh.
- + Công trình: Sửa chữa Trường chính trị Trường Chinh.
- + Công trình: Nâng cấp phòng hội thảo sở KHCHN.

Các công trình hoàn thành trong tháng 12/2013

- + Công trình: Sửa chữa nhà WC trung tâm tin học.
- + Công trình: Sửa chữa nhà để xe Trung tâm tin học.
- + Công trình: Cải tạo nhà đa năng.
- + Công trình: Quét vôi nhà A + E sở KHCHN.

Các công trình chưa hoàn thành trong năm 2013:

- + Công trình: Kè Nghĩa Phúc.
- + Công trình: Kè Nam Trục.
- + Công trình: Ang Giao Phong.
- + Công trình: Nhà tháp Trung tâm
 - Hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Do các công trình, hạng mục công trình có địa điểm thi công khác nhau, thời gian xây dựng dài và mang tính chất đơn chiếc nên lực lượng lao động của công ty được tổ chức thành các đội công trình, mỗi đội thi công một vài công trình. Trong mỗi đội công trình lại được tổ chức thành các tổ sản xuất theo yêu cầu thi công.

+ Đội Thi công số 1 bao gồm: Tổ sản xuất cốt thép, tổ xây dựng công nghiệp, tổ quản lý phục vụ, tổ bê tông.

+ Đội Thi công số 2 bao gồm: Tổ xây dựng công nghiệp, tổ quản lý phục vụ, tổ bê tông.

Lĩnh vực thi công chủ yếu của công ty hiện nay xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng giao thông thủy lợi, san lấp mặt bằng.

Công ty ngày càng được mở rộng về quy mô sản xuất. Sau khi ký kết các hợp đồng kinh tế xây dựng, công ty giao cho các đội thi công thực hiện, đây là hình thức khoán gọn tới từng đội xây dựng nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với cán bộ của công trường đồng thời tạo điều kiện cho các đội xây dựng chủ động thi công, công ty sẽ hỗ trợ vốn đầu tư và giám sát kiểm tra.

Để công ty có thể theo dõi chính xác, đầy đủ những chi phí đã bỏ ra cho công trình, hạng mục công trình, mỗi đội xây dựng phải có đội trưởng chịu trách nhiệm thi công công trình trước ban giám đốc công ty. Ngoài đội trưởng còn có các nhân viên, cán bộ giúp việc cho đội trong công tác quản lý sản xuất của đội gồm: cán bộ kỹ thuật, kế toán.

• Đặc điểm lao động của doanh nghiệp

- Do đặc điểm của công ty là xây dựng nhiều công trình ở nhiều nơi khác nhau nên về lao động cũng khó quản lý.

- Lao động của công ty được đào tạo đầy đủ về chuyên môn và kinh nghiệm.

- Mỗi một công trình đều có người tổ trưởng đứng đầu để quản lý.

- Tất cả các cán bộ công nhân viên của công ty đều phải ký kết hợp đồng theo các quy định hiện hành và được tham gia các chế độ xã hội theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Tình hình lao động của công ty thể hiện qua bảng dưới đây

Biểu 01: Tình hình lao động của công ty

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		So sánh 2013/2012	
	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)
Tổng lao động	210	100	259	100	49	100
Đại học	10	5	12	5	2	4,08
Cao đẳng + trung cấp	4	2	6	2	2	4,08
Công nhân kỹ thuật	72	34	91	35	19	38,78
Công nhân hợp đồng ngắn hạn	124	59	150	58	26	53,06

Qua bảng số liệu trên ta thấy

- Cơ cấu lao động của công ty qua 2 năm không có nhiều thay đổi, chủ yếu là công nhân kỹ thuật và công nhân hợp đồng ngắn hạn
- Số lượng lao động của công ty năm 2013 có tăng so với năm 2012. Vì quy mô hoạt động của công ty có mở rộng, nên lượng lao động có tăng.

2.1.3 Những thuận lợi, khó khăn trong công ty.

a) Thuận lợi

- Lợi thế của công ty là lòng tin, là chữ tín đối với bạn hàng. Uy tín của công ty trên thị trường ngày càng được củng cố và nâng cao, được khách hàng trong và ngoài ngành tín nhiệm.
- Các khách hàng đã hợp tác với Công ty đều trở thành bạn hàng truyền thống bởi họ luôn nhận được sự cung cấp dịch vụ hoàn hảo từ Công ty và Công ty luôn hiểu rõ bạn hàng của mình.
- Về thực hiện nội quy, kỷ luật trong công ty hầu hết cán bộ công nhân viên đều chấp hành tốt, thực hiện đoàn kết nội bộ tốt, kiên quyết đấu tranh loại bỏ những cá nhân

vô tổ chức kỷ luật ra khỏi tập thể, kỷ luật đúng người, đúng sai phạm đã gây nên. Chính vì thế mà mọi người đều phấn khởi tận tâm tận lực, tất cả vì tập thể, tin tưởng vào ban lãnh đạo của công ty.

b) Khó khăn

Là một doanh nghiệp vừa và nhỏ nên Công ty có những khó khăn sau:

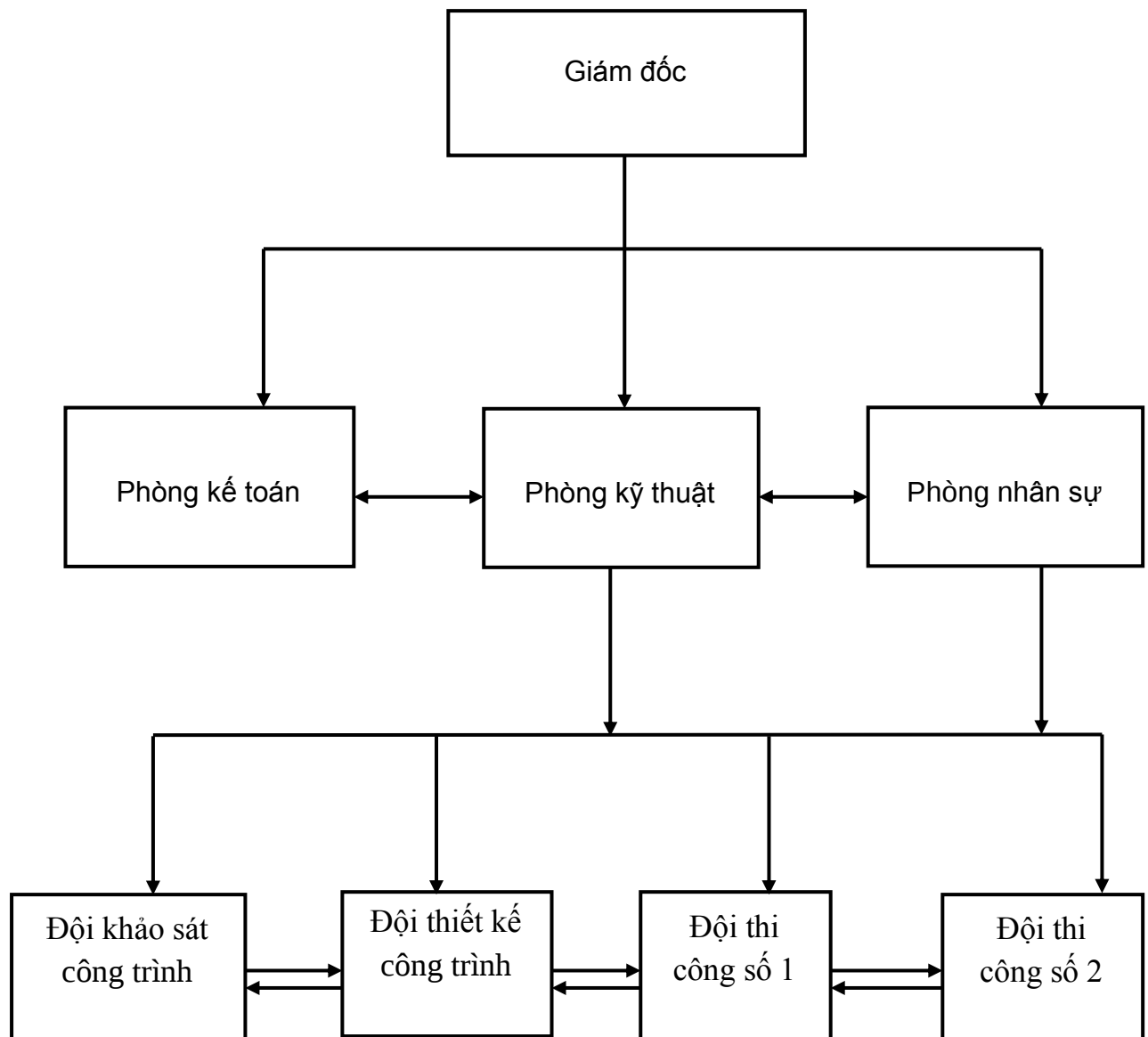
- Thực lực về quy mô nhỏ, không thể cạnh tranh trực tiếp được với doanh nghiệp lớn.
- Thiếu vốn(vốn điều lệ ban đầu chỉ 3.535.800.000)
- Lực lượng cán bộ và quản lý mỏng, thiếu nhân tài do chưa đủ khả năng tài chính để thu hút thêm nhân công và 1 số cán bộ có trình độ hay bị các doanh nghiệp lớn lôi kéo.
- Chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp cùng ngành nghề ngay trên địa bàn.
- Sự quan tâm của ban lãnh đạo còn nhiều thiếu sót như chưa động viên kịp thời và sâu sát hơn để nắm được tâm tư nguyện vọng của công nhân viên nhất là thế hệ trẻ, dẫn đến một số người lao động không thiết tha và xin chấm dứt HĐLĐ.
- Tinh thần trách nhiệm vì công việc chưa cao, ý thức tổ chức kỷ luật kém, chưa làm hết sức mình vì tập thể, chưa để tâm vào công việc (nhất là đối với thế hệ trẻ).
- Trình độ ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên kế toán còn chưa đạt yêu cầu.

2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Cơ cấu tổ chức của công ty được khái quát theo sơ đồ dưới đây :

Sơ đồ 2.1

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ CƯỜNG AN



(Nguồn phòng nhân sự)

☺Giám đốc:

Là người giữ vai trò lãnh đạo quan trọng nhất của Công ty. Giám đốc quyết định phương hướng sản xuất cùng với những phương án tổ chức, cơ chế quản lý của công ty. Là đại diện pháp nhân của công ty trước pháp luật, cho quyền lợi, cho toàn bộ

công nhân viên. Và là người phải chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

☺ Phòng kế toán:

Thực hiện chức năng quản lý tài chính, nguồn vốn của công ty. Thực hiện việc đối chiếu công nợ, bám sát theo dõi quá trình thu, chi...

Giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, phân tích số liệu, kiểm tra số liệu, đồng thời làm nhiệm vụ kiểm soát thực hiện chế độ kế toán tài chính của nhà nước tại công ty.

☺ Phòng nhân sự

Là bộ phận quản lý về mặt nhân sự : chức năng điều người xuống công trường, điều xe cho giám đốc, thông báo tuyển nhân viên , tuyển lao động khi cần thiết.

☺ Các đội khảo sát, thiết kế , thi công:

Khi có một hợp đồng xây dựng đội thi công sẽ cử người trực tiếp xuống công trường đo đạc lấy số liệu. Tiếp theo là đội thiết kế , dựa trên những số liệu đo đạc của đội khảo sát và nhưng phần mềm thiết kế để thiết kế các hạng mục, tính toán khối lượng công việc chi phí cho từng hạng mục , để lập báo cáo sơ bộ và chuyển cho phòng kế toán làm hợp đồng xây dựng với bên đối tác. Sau khi bên đối tác thẩm định và chấp nhận ký hợp đồng thì bên ta sẽ bố trí đội thi công. Đội thi công là bộ phận sản xuất chính của Công ty, mỗi đội thi công nhận thi công và hoàn thành một công trình được bàn giao và đưa vào sử dụng được coi là một sản phẩm hoàn chỉnh của Công ty.

2.1.5 Tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

2.1.5.1 Tổ chức bộ máy kế toán của công ty.

Kế toán là một bộ phận cấu thành của hệ thống công cụ quản lý kinh tế tài chính của công ty. Có vai trò tích cực trong việc quản lý, điều hành kiểm soát các hoạt động kinh tế với tư cách là công cụ quản lý kế toán tài chính Kế toán gắn liền hoạt động kế toán tài chính. Kế toán cung cấp các thông tin về kinh tế hiện thực có giá trị pháp lý và có độ tin cậy cao giúp cho công ty trên cơ sở đó đưa ra với hoạt

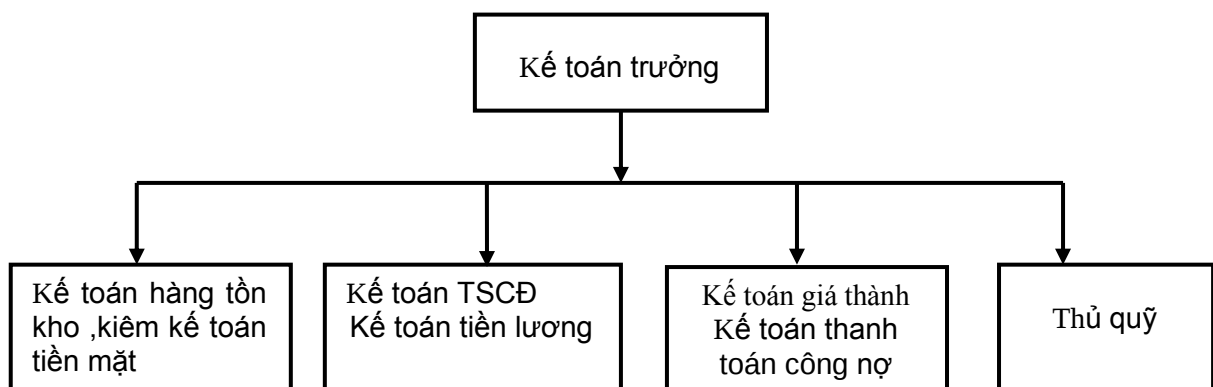
quyết định phù hợp. Vì vậy kế toán của công ty có vị trí, vai trò rất quan trọng trong hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh của công ty.

Kinh tế càng phát triển thì kế toán ngày càng được coi trọng, giám đốc muốn đưa ra được quyết định về phương hướng phát triển doanh nghiệp một cách đúng đắn phải thông qua kế toán để nắm rõ tình hình tài chính của doanh nghiệp. Xem xét xem doanh nghiệp có những thuận lợi và khó khăn gì: vốn, lao động khả năng sản xuất kinh doanh,

Toàn bộ công việc kế toán từ ghi sổ kế toán đến việc tổng hợp báo cáo đều được thực hiện tại phòng kế toán tài vụ.

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An được thể hiện theo sơ đồ sau đây :

**Sơ đồ 2.2 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của
Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An**



Nhiệm vụ của phòng kế toán tài vụ là thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách kế toán tài chính theo quy định của chế độ. Đồng thời, phòng kế toán tài vụ còn cung cấp thông tin về tình hình tài chính của công ty một cách đầy đủ chính xác nhất, từ đó tham mưu cho ban giám đốc để đề ra các biện pháp phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

☺ *Kế toán trưởng:*

Phụ trách chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của công ty. Là kiểm soát viên kinh tế tài chính. Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc và giám sát bộ phận

kế toán dưới các đơn vị.

☺ *Kế toán TSCĐ:*

Quản lý, kiểm kê, đánh giá TSCĐ của doanh nghiệp. Trích khấu hao tài sản cố định. Mở sổ theo dõi tình hình biến động của TSCĐ. Xử lý các phát sinh liên quan đến tiền mặt, gồm tính toán số liệu, xem xét chứng từ đủ điều kiện, đúng hay sai. Sau khi xem xét hợp lý kế toán định khoản và hạch toán trên sổ.

☺ *Kế toán thanh toán công nợ và giá thành:*

Làm nhiệm vụ ghi chép, theo dõi tình hình nợ của công ty. Xác định các khoản phải trả nợ ngắn hạn, dài hạn, các công nợ của công ty khác đối với công ty mình. Kiểm nhiệm vụ đòi nợ cho công ty. Tập hợp chi phí xây lắp tính giá thành sản phẩm.

☺ *Kế toán tiền lương:*

Hàng tháng căn cứ vào kết quả hoạt động của các phòng ban bộ phận và đơn giá tiền lương, hệ số cấp bậc của từng người lao động để tính thu nhập cho từng người. Tính tổng tiền lương, các khoản thu nhập khác của cán bộ công nhân viên và phân bổ cho các đối tượng sử dụng. Tính và trích các khoản phải nộp theo lương (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN). Lập bảng thanh toán tiền lương cho từng bộ phận, phòng ban, phân xưởng trong công ty.

☺ *Thu quỹ:*

Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt. Quản lý, bảo quản tiền mặt. Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định. Bảo quản lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán ghi sổ. Cung cấp thông tin kịp thời cho kế toán trưởng để làm cơ sở cho việc kiểm soát điều chỉnh vốn bằng tiền, từ đó đưa ra những quyết định thích hợp cho hoạt động quản lý tài chính của công ty.

☺ *Kế toán hàng tồn kho:*

- Quản lý kiểm kê tình hình nhập-xuất-tồn của hàng hoá trong kho.
- Lập các phiếu nhập kho, xuất kho .

2.1.5.2 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An áp dụng chế độ kế toán ban hành theo

quyết định số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

✓ *Phương pháp ghi nhận dự phòng phải trả:*

Cuối niên độ kế toán, các khoản phải trả được lập thêm nếu số chênh lệch lớn hơn giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước hay bị hoàn nhập nếu số chênh lệch nhỏ hơn. Việc lập dự phòng phải trả theo quy định của chuẩn mực kế toán và cơ chế quản lý tài chính.

✓ *Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái :*

- Ghi nhận chênh lệch theo tỷ giá thời điểm tại ngân hàng giao dịch
- Ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính và thực hiện theo chuẩn mực số 10 - "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái".

✓ *Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:*

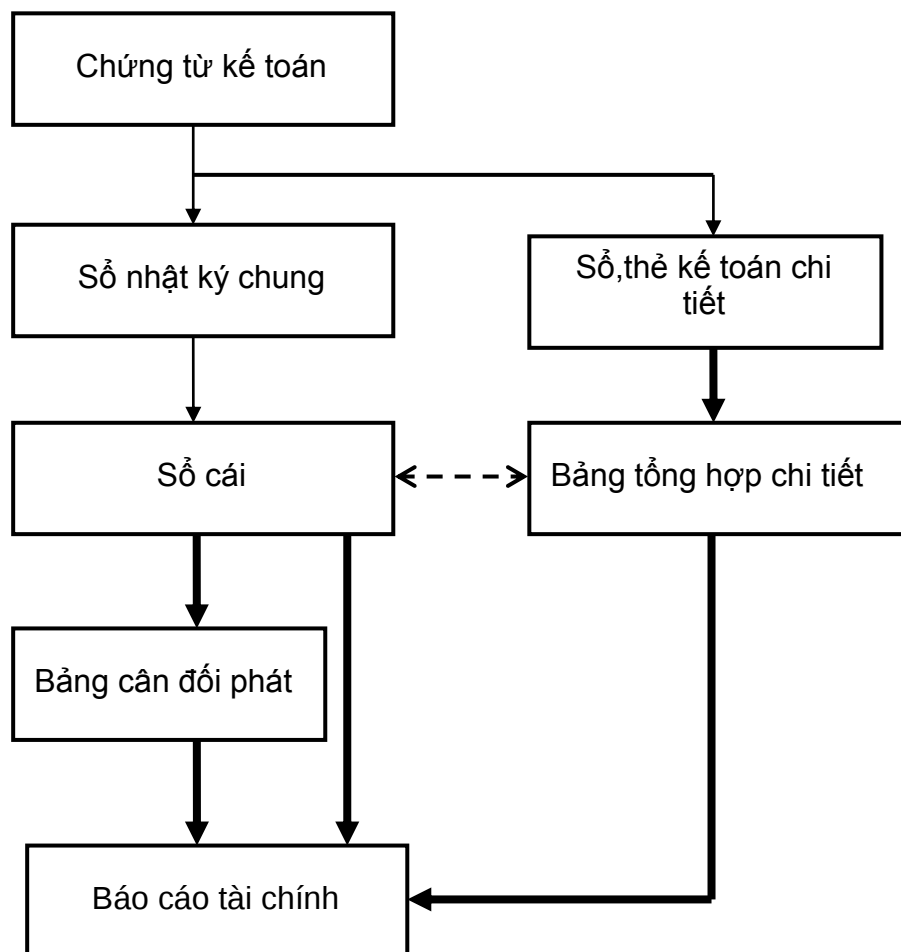
- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng; doanh thu cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính áp dụng theo quy định của chuẩn mực số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác" và chuẩn mực số 01 - "Chuẩn mực chung".
- Nguyên tắc ghi nhận : Các khoản thu thương mại được ghi nhận khi xác định doanh thu theo chuẩn mực số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác", đối với các khoản thu khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh.

2.1.5.3 Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng

Công ty chỉ áp dụng một hình thức sổ kế toán là: Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sau:

- ✓ Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt
- ✓ Sổ Cái
- ✓ Các sổ thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 2.3 Trình tự Ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú :

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi sổ Cái. Đồng thời với việc ghi vào sổ Nhật ký chung, kế toán tiến hành ghi vào Sổ, thẻ chi tiết có liên quan.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ Cái lập bảng Cân đối sổ phát sinh. Từ sổ thẻ kế toán chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng các số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng Tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết), kế toán tiến hành lập Báo cáo tài chính.

2.2 Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ.

Tiền mặt được lưu trữ vào quản lý tại quỹ của công ty. Tiền mặt tại quỹ của công ty chỉ có Việt Nam Đồng không có ngoại tệ. Các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền mặt không nhiều và không có giá trị lớn, chủ yếu là các nghiệp vụ tạm ứng, thanh toán lương và các khoản phụ cấp lương, tiền thuê văn phòng. Ngoài ra đối với các khoản thanh toán cho nhà cung cấp và khách hàng với số tiền không lớn hoặc các hợp đồng kinh tế nhỏ lẻ, Công ty cũng sử dụng phương thức thanh toán bằng tiền mặt. Các nghiệp vụ tiền mặt luôn được ghi chép phản ánh hằng ngày liên tục theo trình tự phát sinh những khoản thu, khoản chi xuất, nhập quỹ và có thể tính ra số tồn quỹ ở mọi thời điểm. Tiền mặt tại quỹ của công ty luôn giao động trong một khoảng giá trị nhất định để đảm bảo mức tồn quỹ tối Ưu nhất. Nhờ vậy công ty luôn chủ động trong quá trình thanh toán và tránh ứ đọng vốn giúp cho vòng lưu chuyển tiền nhanh hơn.

2.2.1.1 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ.

Khi có nghiệp vụ thu chi tiền mặt xảy ra, kế toán căn cứ vào hóa đơn bán hàng (mua hàng) để lập phiếu thu, phiếu chi. Phiếu thu, phiếu chi được đóng thành quyển và được đánh số từng quyển theo thứ tự từ 1 đến n trong một năm. Số phiếu thu, phiếu chi cũng được đánh từ số 1 đến số n và mang tính nối tiếp từ quyển này sang quyển khác. Sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt (và cả thủ trưởng đơn vị đối với phiếu chi), sau đó phiếu thu phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ để thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán đồng thời ghi sổ quỹ. Phiếu thu, phiếu chi được lập làm 3 liên. Một liên lưu tại nơi lập phiếu, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để thu hoặc chi tiền. Sau khi nhập hoặc xuất quỹ phải đóng dấu " đã thu" hoặc "đã chi" và ký tên vào Phiếu thu , Phiếu chi, thủ quỹ giữ một liên để ghi sổ quỹ, cuối ngày chuyển cho kế toán ghi sổ, một liên giao cho người nộp (hoặc người nhận) tiền.

- Phiếu chi được kèm với hóa đơn GTGT(Liên 2: giao cho khách hàng) và các chứng từ khác có liên quan.

- Phiếu thu được kèm với hóa đơn GTGT(Liên 3: nội bộ) và các chứng từ khác có liên quan.

2.2.1.3 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

❖ Chứng từ sử dụng.

Trong phần hành kế toán vốn bằng tiền tại công ty sử dụng các chứng từ kế toán sau:

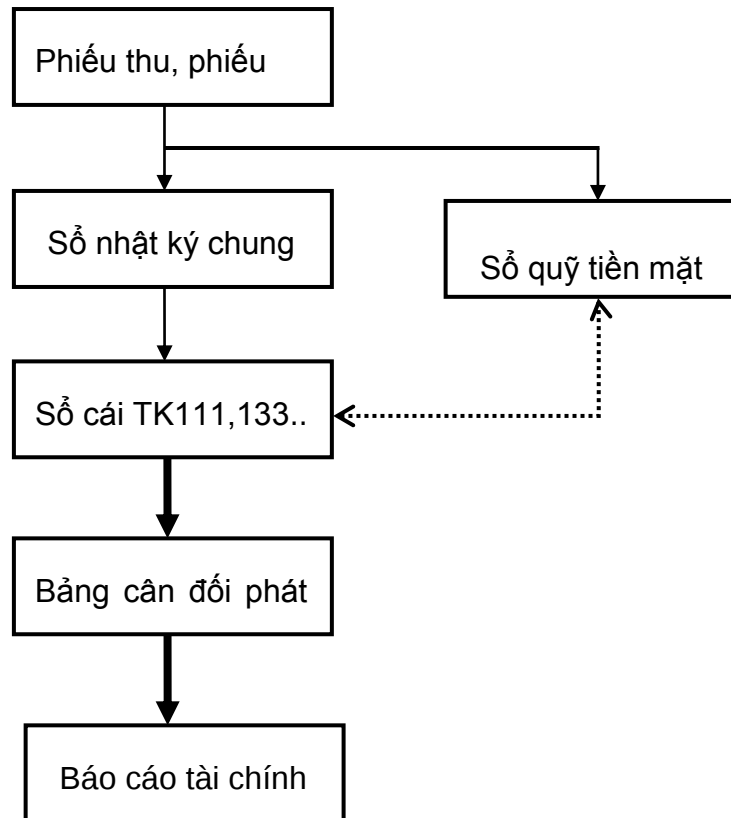
- | | |
|-----------------------------------|---------------------|
| - Phiếu thu | (Mẫu số 01 - TT) |
| - Phiếu chi. | (Mẫu số 02 - TT) |
| - Biên lai thu tiền. | (Mẫu số 06 - TT) |
| - Biên bản kiểm kê quỹ. | (Mẫu số 08a - TT) |
| - Giấy đề nghị tạm ứng. | (Mẫu số 03 - TT) |
| - Giấy đề nghị thanh toán | (Mẫu số 05 - TT) |
| - Giấy thanh toán tiền tạm ứng... | (Mẫu số 04 - TT) |

❖ Tài khoản sử dụng.

Công ty sử dụng tài khoản TK 111- Tiền mặt tại quỹ để phản ánh tình hình thu, chi tiền mặt tại công ty. Công ty không sử dụng ngoại tệ để thanh toán trong giao dịch bằng tiền mặt nên TK 111, công ty không mở tài khoản cấp 2. Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như: TK 112, TK 331, TK 141...

2.2.1.3 Phương pháp hạch toán.

Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An được phản ánh qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày	—————→
Ghi cuối kỳ	←-----→
Đối chiếu, kiểm tra	—————→

Hàng ngày căn cứ vào các Phiếu thu, Phiếu chi... đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Từ các chứng từ kế toán, thủ quỹ tiến hành vào sổ quỹ tiền mặt.

Cuối tháng, cuối quý, năm cộng số liệu trên Sổ Cái TK 111,133... lập Bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra khớp đúng, số liệu ghi trên Bảng cân đối số phát sinh được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Trong tháng 12/2013, Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Một số nghiệp vụ chi tiền mặt tại phòng Tài chính- Kế toán ở Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

VD 1: Ngày 4/12 công ty chi cho anh Vũ Đức Toàn tạm ứng tiền lương cho đội thi công số 1 số tiền là 17.500.000 đ.

Anh Vũ Đức Toàn gửi giấy đề nghị tạm ứng đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán (biểu 2.1) với số tiền là 17.500.000 đ.

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 204 (biểu 2.2). Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 141 :17.500.000

Có TK 111 :17.500.000

Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.11)

Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, (biểu 2.12), TK141.. Từ Phiếu chi 204 thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. (biểu 2.10). Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ6/khu NamSơn/phường Nam Khê
/TP.Ưông Bí/QN

Mẫu số: 03 - TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG
Hải Phòng, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Kính gửi: - *Giám đốc công ty*
- *Trưởng phòng hành chính*

Tôi tên là: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ : Đội Trưởng đội thi công số 1

Đề nghị cho tạm ứng Số tiền: 17.500.000 đồng

(Viết bằng chữ) Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Chi tạm ứng tiền cho công nhân đội thi công công trình số 1

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người ĐN tạm ứng
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

(Biểu 2.1 Giấy đề nghị tạm ứng)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê
/TP.Ưông Bí/QN

Mẫu số: 02 - TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

Quyển số....

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 04 tháng 12 năm 2013

Số PC 204

Nợ:141

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ: Tổ trưởng đội thi công công trình số 1

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền lương cho đội thi công số 1

Số tiền: 17.500.000 (Viết bằng chữ) Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Người lập
(ký, họ tên)

Ngày 04 tháng 12 năm 2013

Người nhận
(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.2 Phiếu chi)

VD 2: Ngày 12/12/2013 Công ty mua máy in Laser sử dụng ngay ở phòng hành chính, thanh toán bằng tiền mặt gồm cả 10% thuế VAT là 16.225.000.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.3) Anh Nguyễn Văn Quyết nhân viên phòng Tài chính- kế toán gửi đề nghị thanh toán đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán (biểu 2.4).

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết Phiếu chi 209 (biểu 2.5). Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ 242 : 14.750.000

Nợ 133 : 1.475.000

Có 111 : 16.225.000

Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.4). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu 2.12) và Sổ Cái TK 133, 242. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.10). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao khác hàng Ngày 12 tháng 12 năm 2013				Mẫu số: 01 GTKT-3LL Ký hiệu: AA/13QN 0000341															
Đơn vị bán hàng: Cty máy tính Hoàng Phát																			
Địa chỉ: 256 Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh																			
Số tài khoản:		MST : 5700214468																	
Điện thoại: 0333.3765836																			
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Quyết																			
Địa chỉ: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Cường An																			
Số tài khoản:																			
Hình thức thanh toán : TM																			
Mã số																			
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>5</td><td>7</td><td>0</td><td>0</td><td>5</td><td>5</td><td>3</td><td>3</td><td>4</td><td>4</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>						5	7	0	0	5	5	3	3	4	4				
5	7	0	0	5	5	3	3	4	4										
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3=1x2														
1	Máy in Laser	cái	1	14.750.000	14.750.000														
Cộng tiền hàng:					14.750.000														
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT	1.475.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					16.225.000														
Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)															

Hóa đơn GTGT (biểu 2.3)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mẫu số: 05 - TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2013

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Tôi tên là: Nguyễn Văn Quyết

Bộ phận: Phòng Tổ chức hành chính

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua máy in.

Số tiền: 16.225.000 đ

(Viết bằng chữ) Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.

(Kèm theochứng từ gốc) Hóa đơn GTGT

Người duyệt
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đề nghị thanh toán
(Ký, họ tên)

(Biểu 2.4 Giấy đề nghị thanh toán)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông
Bí/QN

Mẫu số: 02 - TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 19 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

Quyển số.....

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2013

Số PC 209

Nợ: 242

Nợ 133

Có: 111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Quyết

Địa chỉ : Phòng Tổ chức hành chính

Lý do chi : Thanh toán tiền mua máy in.

Số tiền: 16.225.000 đ

(Viết bằng chữ) Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 02 chứng từ gốc : Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 0000341

Ngày 12 tháng 12 năm 2013

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.5 Phiếu chi số 209)

Một số nghiệp vụ thu tiền mặt tại phòng Tài chính- Kế toán ở Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

VD 3: Ngày 15/12/2013 Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An bán 1 máy đo kinh vĩ DT2 cho Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh. Tổng cộng tiền thanh toán 9.515.000 (gồm 10% thuế VAT) đã thu bằng tiền mặt. Kế toán đã lập Hóa đơn GTGT số AB/11P 00000080. Hóa đơn được lập thành 3 liên. Liên 1 lưu gốc, liên 2 giao cho khách hàng (hóa đơn đỏ), liên 3 lưu hành nội bộ. Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.6) kế toán viết Phiếu thu số 217 (biểu 2.7). Căn cứ vào Phiếu thu số 217 (biểu 2.7) kế toán tiến hành vào Sổ nhật ký chung theo định khoản sau :

Nợ 111: 9.515.000

Có 711 : 8.650.000

Có 3331 : 865.000

Sau đó từ sổ Nhật ký chung (biểu 2.11) tiến hành vào Sổ Cái tài khoản 111. (biểu 2.12). TK 711, TK 3331. Thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. (biểu 2.10). Từ Sổ Cái tiền mặt và các tài khoản có liên quan kế toán sẽ vào bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN GIA TRỊ GIA TANG Liên 3: Nội bộ Ngày 15 tháng 12 năm 2013			Mẫu số: 01 GTKT- 3LL Ký hiệu: AA/13QN 0000080																
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Cường An																			
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông Bí/QN																			
Số tài khoản:			MST : 5700553344																
Điện thoại :																			
Họ tên người mua hàng:																			
Địa chỉ: Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh																			
Số tài khoản: Số 15/Thanh Sơn/TP.Uông Bí/T. Quảng Ninh																			
Hình thức thanh toán : TM																			
Mã số		<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>5</td><td>7</td><td>0</td><td>0</td><td>5</td><td>7</td><td>8</td><td>6</td><td>9</td><td>8</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; width: 40px;"> <tr> <td>—</td><td>—</td><td>—</td><td>—</td> </tr> </table>				5	7	0	0	5	7	8	6	9	8	—	—	—	—
5	7	0	0	5	7	8	6	9	8										
—	—	—	—																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3=1x2														
1	Máy đo Kinh vĩ DT2	cái	1	8.650.000	8.650.000														
Cộng tiền hàng					8.650.000														
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT 865.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					9.515.000														
Số tiền viết bằng chữ: chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng chẵn																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)															

(Biểu 2.6) Hoá đơn bán Máy đo kinh vĩ DT2

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê
/TP.Uông Bí/QN

Mẫu số: 01 - TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2013

Số PT 217

Nợ:

Có:

Họ tên người nộp tiền: Trần Văn Bình

Địa chỉ: Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh

Lý do nộp: nộp tiền bán máy đo kinh vĩ DT2

Số tiền: 9.515.000

(Viết bằng chữ) Chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2013

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.7 Phiếu thu số 217)

VD 4: Ngày 18/12/2013 Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An bán lại máy chọn bê tông nhỏ cho công ty Phú Cường Thịnh. Tổng cộng tiền thanh toán 18.150.000đ (gồm 10% thuế VAT) đã thu bằng tiền mặt. Kế toán đã lập Hóa đơn GTGT số AA/13QN 0000084. Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên. Liên 1 lưu gốc, liên 2 giao cho khách hàng (hóa đơn đỏ), liên 3 lưu hành nội bộ. Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.8) kế toán viết Phiếu thu số 121 (biểu 2.9). Căn cứ vào Phiếu thu số 121 (biểu 2.9) kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung theo định khoản sau :

Nợ 111 : 18.150.000

Có 711 : 16.500.000

Có 3331 : 1.650.000

Sau đó từ sổ Nhật ký chung tiến hành vào Sổ Cái tài khoản 111. (biểu 2.12). TK 711, TK 333. Thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. (biểu 2.10).

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 18 tháng 12 năm 2013			Mẫu số: 01 GTKT- 3LL Ký hiệu: AA/13QN 0000084																
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Cường An																			
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông Bí/QN																			
Số tài khoản:			MST :5700553344																
Điện thoại :																			
Họ tên người mua hàng:																			
Địa chỉ: Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh																			
Số tài khoản: Số 15/Thanh Sơn/TP.Uông Bí/T. Quảng Ninh																			
Hình thức thanh toán : TM																			
Mã số		<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>5</td><td>7</td><td>0</td><td>0</td><td>4</td><td>7</td><td>8</td><td>6</td><td>9</td><td>8</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; width: 50px;"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>				5	7	0	0	4	7	8	6	9	8				
5	7	0	0	4	7	8	6	9	8										
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3=1x2														
1	Máy chọn bê tông nhỏ	cái	1	16.500.000	16.500.000														
Cộng tiền hàng:					16.500.000														
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		1.650.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					18.150.000														
Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)															

(2.8 Hóa đơn GTGT số 0000084)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mẫu số: 01 - TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng

PHIẾU THU

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2013

Số PT 221

Nợ :

Có:

Họ tên người nộp tiền : Nguyễn Thúy Nga

Địa chỉ : Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh

Lý do nộp: Nộp tiền bán máy chọn bê tông loại nhỏ

Số tiền : 18.150.000

(Viết bằng chữ) Mười tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Này 18 tháng 12 năm 2013

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký,họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký,họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười tám triệu , một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.9 Phiếu thu số 221)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mẫu số: S05a - DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

Sổ quỹ tiền mặt

Loại quỹ : Tiền Việt Nam

(Trích tháng 12 năm 2013)

<i>N.T ghi sổ</i>	<i>Số chứng từ</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Thu</i>	<i>Chi</i>	<i>Tồn</i>
		Dư đầu tháng			147.142.563
.....					
04/12	PC204	Tạm ứng tiền lương cho đội thi công số 1		17.500.000	129.642.563
04/12	PC205	Trả tiền thuê văn phòng		13.500.000	116.142.563
.....					
12/12	PC209	Chi tiền mua máy in		16.225.000	99.917.563
.....					
15/12	PT217	Thu tiền bán máy Kính vĩ DT2	9.515.000		109.432.563
.....					
18/12	PT221	Thu tiền bán máy chộn bê tông	18.150.000		127.582.563
.....					
18/12	PC228	Xuất quỹ TM gửi vào ngân hàng		50.000.000	77.582.563
.....					
		Cộng	507.234.840	498.798.216	155.579.187

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Biểu 2.10 Sổ quỹ tiền mặt)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
 Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
 Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mẫu số: S03a - DNN
 (Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
 ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÍ CHUNG

(trích tháng 12 năm 2013)

Từ 01/12/2013 Đến ngày 31/12/2013

N.T GHI SỐ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SH TK D.Ư	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
.....						
04/12	PC204	04/12	Ứng tiền lương cho đôi thi công sổ 1	141 111	17.500.000	17.500.000
04/12	PC205	04/12	Trả tiền thuê vp tháng 11	642 111	13.500.000	13.500.000
...						
12/12	PC209	12/12	Chi tiền mua máy in laser	242 133 111	14.750.000 1.475.000	16.225.000
15/12	PT217	15/12	Thu tiền bán máy Kinh vĩ DT2	111 711 333	9.515.000	8.650.000 865.000
...						
17/12	PC215	17/14	Thanh toán tiền hàng	156 133 111	6.330.000 630.000	6.963.000
18/12	PT221	18/14	Thu tiền bán máy chộn bê tông	111 711 333	18.150.000	16.500.000 1.650.000
....				...		
			Cộng phát sinh tháng		7.784.564.119	7.784.564.119

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Biểu 2.11 Sổ Nhật ký chung)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mẫu số: S03b - DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BT)

SỔ CÁI

Tài khoản: 111 - Tiền mặt
(trích tháng 12 năm 2013)

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SH TK Đ.U'	SỐ TIỀN	
SH	NT			NỢ	CÓ
		Số dư đầu kỳ		<u>147.142.563</u>	
		Phát sinh trong tháng:			
.....					
PC204	4/12	Tạm ứng lương cho đội thi công số 1	141		17.500.000
PC205	4/12	Trả tiền thuê VP tháng 11	642		13.500.000
....					
PC209	12/12	chi tiền mua máy in laser	242 133		14.750.000 1.475.000
PT217	15/12	Thu tiền bán máy đo Kinh Vĩ DT2	711 3331	8.650.000 8.650.000	
....			...		
PT221	18/12	Thu tiền bán máy chọn bê tông loại nhỏ	711 3331	16.500.000 1.650.000	
.....			...	...	
		Cộng phát sinh		507.234.840	498.798.216
		Số dư cuối kỳ		<u>155.579.187</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Biểu 2.12 Sổ Cái)

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng.

Tiền gửi ngân hàng cũng giống như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của công ty chỉ gồm tiền Việt Nam Đồng, không có ngoại tệ. Công ty mở tài khoản tại Vietcombank, ngân hàng Techcombank, ngân hàng Sài Gòn thương tín Sacombank. Hầu hết các nghiệp vụ thanh toán của công ty được thực hiện qua ngân hàng như các nghiệp vụ thanh toán với nhà cung cấp, thanh toán cho khách hàng, thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước, với các tổ chức, với cơ quan BHXH...

Tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An, kế toán tiền gửi ngân hàng phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ quản lý tiền và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Các nghiệp vụ tiền gửi ngân hàng của công ty đều căn cứ vào các chứng từ như : Giấy báo Nợ, giấy báo Có, lệnh chuyển hoặc sao kê của ngân hàng kèm theo chứng từ gốc như Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, Séc chuyển khoản...

Khi nhận được giấy báo của ngân hàng, kế toán tiền gửi ngân hàng phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch phải báo với ngân hàng để đối chiếu xác minh. Sau khi đã đối chiếu hợp lý, kế toán căn cứ vào giấy báo Nợ, lệnh chuyển có của ngân hàng để ghi sổ chi tiết tài khoản tiền gửi và lập Báo cáo thu chi tiền gửi ngân hàng.

2.2.2.1 Nguyên tắc hạch toán.

- Đối với những nghiệp vụ làm tăng giảm tiền gửi ngân hàng căn cứ vào những chứng từ gốc như Giấy đề nghị vay tiền, Giấy đề nghị thanh toán... đã được giám đốc công ty và kế toán trưởng ký duyệt kế toán ngân hàng sẽ lập các Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, Séc chuyển khoản... sau đó chuyển các chứng từ này cho ngân hàng sau khi đã trình cho giám đốc và kế toán trưởng ký sau khi nhận được giấy báo Có, Nợ của ngân hàng, kế toán ngân hàng tiến hành ghi sổ chi tiết Tiền gửi ngân hàng, rồi chuyển cho kế toán tổng hợp ghi sổ tổng hợp. Kế toán ngân hàng chịu trách nhiệm bảo quản và lưu trữ sổ chứng từ này.

2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

❖ Chứng từ sử dụng.

Giấy báo nợ.

Giấy báo có.

Ủy nhiệm chi

Ủy nhiệm thu.

Sổ phụ ngân hàng.

Séc chuyển khoản...

❖ Tài khoản sử dụng.

Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các khoản tiền gửi của doanh nghiệp, kế toán sử dụng tài khoản TK 1121.

TK 112101 : Tiền gửi ngân hàng VNĐ – Vietcombank

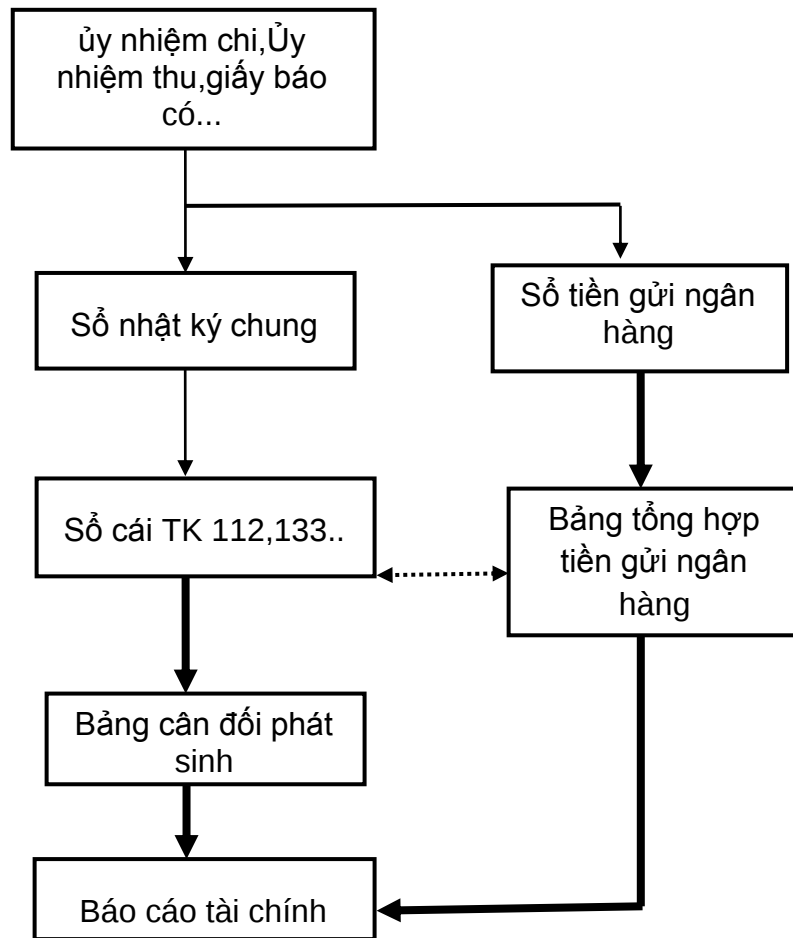
TK 112102 : Tiền gửi ngân hàng VNĐ - Techcombank

TK 112103 : Tiền gửi ngân hàng VNĐ - Sacombank

Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như TK 111, TK 131, TK 515, TK 635...

2.2.2.3 Phương pháp hạch toán.

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An được phản ánh qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.5. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
 —————→ Ghi cuối kỳ
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ gốc như giấy báo Nợ, lệnh chuyển có của ngân hàng, bản sao kê chi tiết tài khoản, kế toán vào sổ Nhật ký chung, đồng thời vào sổ chi tiết theo từng ngân hàng. Từ sổ Nhật ký chung vào Sổ Cái TK 112 và các tài khoản liên quan.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ cái TK 112 và sổ cái các tài khoản có liên quan kế toán tiến hành lập bảng cân đối phát sinh, từ sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng lập bảng tổng hợp chi tiết. Từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết tiền gửi ngân hàng kế toán lập báo cáo tài chính.

Trong tháng 12/2013, Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

VD 1: Ngày 3/12/2013 Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Vietcombank .

Kế toán nhận được lệnh xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng tiến hành viết Phiếu chi(biểu 2.13). Sau khi có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền, kế toán tiền gửi ngân hàng (đại diện cho Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An) sẽ nhận từ thủ quỹ và đem đến Vietcombank. Tại ngân hàng phát hành giấy nộp tiền ghi nhận số tiền Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An đã nộp. Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền vào Ngân hàng, người kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty sẽ sử dụng Giấy nộp tiền (biểu 2.14) và Phiếu chi để ghi sổ sách.

Kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 150.000.000

Có TK 111 : 150.000.000

Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112 (biểu 2.25), TK 111. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ Tiền gửi Vietcombank. Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi lập Bảng tổng hợp chi tiết tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết tiền gửi ngân hàng kế toán lập Báo cáo tài chính

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mẫu số: 02 - TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 03 tháng 12 năm 2013

Quyển số.....

Số PC 202

Nợ:1121

Có:1111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Nộp tiền mặt vào ngân hàng

Số tiền : 150.000.000

(Viết bằng chữ) Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 03 tháng 12 năm 2013

Thủ trưởng đv
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Người lập
(ký, họ tên)

Người nhận
(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.13 Phiếu Chi số 202)

SacomBank
QUẢNG NINH

Liên 2/ Copy 2 Số/ No1413
Giao người nộp
Depositors copy

GIẤY NỘP TIỀN
Cash Deposit Slip
Ngày/Date: 03/12/2013

Tài khoản có/ Credit A/C No: 10201000080

Tên tài khoản/ Account name: Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Số tiền bằng chữ/ Inword: *Một trăm năm mươi triệu đồng.*

Người nộp tiền/ Deposited by: Phạm Huy Hùng

Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán

Tại ngân hàng/ with bank: SACOM BANK QUANG NINH.

Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản.

Số tiền bằng số
(Amount in figures)
150.000.000

Người nộp tiền
Depositors signature

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Supervisor

(Biểu 2.14 Giấy nộp tiền)

VD 2: Ngày 22/12/2013, Công ty nhận tiền ứng trước tiền xây dựng văn phòng của công ty TNHH Việt Đức số tiền 121.000.000 đ bằng chuyển khoản qua Ngân hàng SACOM BANK QUẢNG NINH.

Ngày 22/12/2013 Công ty nhận được Giấy báo Có số 1723 từ ngân hàng SACOMBANK QUANG NINH (biểu 2.16) thông báo công ty TNHH Việt Đức ứng trước số tiền 121.000.000 đ. Căn cứ vào chứng từ Giấy báo Có kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó kế toán vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.24) theo định khoản sau :

Nợ TK 112 : 121.000.000

Có TK 131 : 121.000.000

Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu 2.25). TK 131, Sau đó kế toán căn cứ vào Giấy báo có để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.22) để cuối kỳ lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (biểu 2.23). Từ sổ cái Tiền gửi ngân hàng kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

NGÂN HÀNG SACOMBANK VIET NAM
MST 02-00124891-007-1

Số 1723

Chi nhánh SAC Quảng Ninh

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 22/12/2013

Số tài khoản : 123.5001.6544.22

Tên tài khoản : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Kính gửi : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An.

Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mã VAT 5700553344

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi có số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu :	VND 121.000.000
Số lệnh :	
Số tiền chuyển : VND 121.000.000	
Số tiền ghi có : VND 121.000.000	
Nội dung : Thu tiền theo hợp đồng	

Người lập

Người kiểm soát

(Biểu 2.16 Giấy báo có)

VD 3: Ngày 17/12/2013, Công ty thanh toán tiền mua lại ô tô tải cho công ty cổ phần xây dựng Kim Long số tiền 385.000.000đ bằng chuyển khoản qua Ngân hàng SACCOMBANK QUẢNG NINH

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001462 (biểu 2.17), kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (biểu 2.18) đến ngân hàng SACOMBANK QUẢNG NINH

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán sau đó gửi Giấy báo Nợ (biểu 2.19) cho Công ty.

Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.22). Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (biểu 2.24). Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu 2.25), TK 211, 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: giao khách hàng Ngày 17 tháng 12 năm 2013				Mẫu số: 01 GTKT- 3LL Ký hiệu: AA/13QN 0001462															
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần xây dựng Kim Long																			
Địa chỉ: 20/Yên thanh- thanh sơn- Uông Bí –Quảng Ninh																			
Số tài khoản: 0365437001001			MST : 5700332123																
Điện thoại :																			
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Cường An																			
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông Bí/QN																			
Số tài khoản: 123.5001.6544.22																			
Hình thức thanh toán : Chuyển khoản																			
Mã số		<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>5</td><td>7</td><td>0</td><td>0</td><td>5</td><td>5</td><td>3</td><td>3</td><td>4</td><td>4</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; width: 40px;"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>				5	7	0	0	5	5	3	3	4	4				
5	7	0	0	5	5	3	3	4	4										
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3=1x2														
1	Ô tô tải loại 10 tấn	Cái	1	350.000.000	350.000.000														
Cộng tiền hàng:					350.000.000														
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		35.000.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					385.000.000														
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)															

(Biểu 2.17 Hóa đơn GTGT số 0001462)

SACOM BANK Ngân hàng SAC Quảng Ninh		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 529 Ngày: 17/12/2013	
Số tiền(Amount): 385.000.0000 Bằng chữ(in words): Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn . Nội dung(remark): Thanh toán tiền mua lại ô tô tải loại 10 tấn			Phí NH: ☐ Chúng tôi chịu (Charges) ☐ Người hưởng chịu		
Người yêu cầu(applicant): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ CƯỜNG AN Địa chỉ(address): Tổ 6 Nam sơn/Thanh Sơn/UB/QN Số TK(A/C No): 123.5001.6544.22..... Tại NH(w.Bank): SEC QUANG NINH – QUẢNG NINH			Người hưởng(beneficiary): CTY. Cổ phần xây dựng Kim Long Địa chỉ(address): 20/Yên thanh- thanh sơn- Uông Bí –Quảng Ninh Số TK(A/CNo): 0365437001001 Tại NH(w. Bank): SEC QUANG NINH-QUẢNG NINH Địa chỉ(address): QUẢNG NINH		
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG: (Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ: (Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: (Charge) 4. THUẾ GTGT: (V.A.T) 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: (Remittance Amount)			Ký hiệu Chứng từ		NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản
Giao dịch viên Kiểm soát Giám đốc			Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian		

(Biểu 2.18 Ủy nhiệm chi)

NGÂN HÀNG SACOMBANK QUẢNG NINH

MST 02-00124891-007-1

Chi nhánh SEC QUẢNG NINH**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 17/12/2013

Số tài khoản : 123.5001.6544.22

Tên tài khoản : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An.

Kính gửi : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An.

Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mã VAT 5700553344

Số 996

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu :	VND 385.000.000
Số lệnh :	
Số tiền chuyển : VND 385.000.000	
Số tiền ghi nợ : VND 385.000.000	
Nội dung : Trả tiền mua ô tô	

Người lập

Người kiểm soát

(Biểu 2.19 Giấy báo nợ)

VD 4: Ngày 28/12/2013, Công ty thanh toán tiền mua lại máy xúc lật mini HZ2200 cho Công ty TNHH An Khánh Minh 220.000.000đ bằng chuyển khoản qua Ngân hàng Vietcombank.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000067 (biểu 2.20),kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến ngân hàng SACOMBANK QUANG NINH

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (biểu 2.21).

Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.22). Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (biểu 2.24). Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu 2.25), TK 211, 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán lập Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG VAT INVOICE Liên 2: khách hàng Ngày 28 tháng 12 năm 2013			Mẫu số: 01 GTKT3/001 Ký hiệu: AA/11P 0000067																
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH AN KHANH MINH																			
Địa chỉ: 15/6 Nam sơn Nam Khê – Uông Bí - Quảng Ninh																			
Số tài khoản: 2045563012445			MST: 5700423311																
Điện thoại :																			
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Cường An																			
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông Bí/QN																			
Số tài khoản: 123.5001.6544.22																			
Hình thức thanh toán : Chuyển khoản																			
Mã số		<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>5</td><td>7</td><td>0</td><td>0</td><td>5</td><td>5</td><td>3</td><td>3</td><td>4</td><td>4</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; width: 100px;"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>				5	7	0	0	5	5	3	3	4	4				
5	7	0	0	5	5	3	3	4	4										
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3=1x2														
1	Máy xúc lật mini HZ2200	cái	1	200.000.000	200.000.000														
Cộng tiền hàng:					200.000.000														
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		20.000.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					220.000.000														
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn.																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)															

(Biểu 2.20 Hóa đơn GTGT số 0000067)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAMSố: FT 1113807289
Ngày 28/12/2013

PGD QUẢNG NINH

10:42:53 AM

MST: 00200253985-003

Số Giao Dịch: 8389

GIẤY BẢO NỢ

TÀI KHOẢN: 1222.444.256.1

TGTT VND Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

MÃ VAT 5700553344

SỐ TIỀN	NỘI DUNG
220.000.000	Thanh toán tiền mua máy xúc lật

Tổng tiền : 220.000.000

Bằng chữ : Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn

LẬP PHIẾU**KIỂM SOÁT**

(Biểu 2.21 Giấy báo Nợ)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
 Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
 Nam Khê /TP.Ưông Bí/QN

Mẫu số: S06 - DNN
 (Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
 ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BT)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng SACOMBANK QUẢNG NINH

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 1121

ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SH TK Đ.Ư	SỐ TIỀN		
	SH	NT			THU	CHI	CÒN LẠI
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				<u>348.213.500</u>
			Phát sinh				
..				...	...		
03/12 /2013	GNT 1413/M	03/12 /2013	Gửi tiền mặt vào ngân hàng	111	150.000.000		2.514.223.412
...		...		..			
17/12 /2013	UNC 529/M	17/12 /2013	Thanh toán tiền mua ô tô loại 10 tấn	211		350.000.000	164.223.412
			Thuế GTGT đầu vào	133		35.000.000	814.223.412
..	..	..					...
22/12 /2013	GBC 1723/M	22/12 /2013	Thu tiền tạm ứng của công ty Việt Đức	131	121.000.000		1.924.223.412
							
28/12 /2013	GBC 223/T	28/12 /2013	Lãi tiền gửi ngân hàng	515	2.576.334		
....							
			Cộng phát sinh tháng		504.604.757	786.687.914	
			<u>Số dư cuối kỳ :</u>				<u>66.130.343</u>

- Sổ này có.... Trang, đánh số từ trang số 01 đến trang....

- Ngày mở sổ: 01/12/2013

(Biểu 2.22 Sổ tiền gửi ngân hàng)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê /TP.Uông Bí/QN
phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

STT	Tên ngân hàng	Tồn đầu kỳ	Thu	Chi	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
1	Sacombank	348.213.500	504.604.757	786.687.914	66.130.343	
2	Vietcombank	161.321.546	1.654.142.123	1.520.448.500	295.015.169	
3	Techcombank	998.332.603	451.210.889	696.223.392	753.320.100	
	Cộng	1.507.867.649	2.609.957.769	3.003.359.806	1.114.465.612	

(Biểu 2.23 Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
Nam Khê /TP.Uông Bí/QN

Mẫu số: S03a - DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BT)

NHẬT KÍ CHUNG
(Trích tháng 12 năm 2013)

Từ 01/12/2013 Đến ngày 31/12/2013

N.T GHI SỐ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SH TK D.Ư	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
						
03/12	GNT 1413/M	03/12	Xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng	112 111	150.000.000	150.000.000
03/12	PC203	03/12	Chi dịch vụ viễn thông	642 111	632.154	632.154
						
17/12	UNC 529/M	17/12	Thanh toán tiền mua ô tô loại 10 tấn	211 133 112	350.000.000 35.000.000	385.000.000
...		..			...	...
22/12	GBC 1723/M	22/12	Thu tiền từ công ty Việt Đức	112 131	121.000.000	121.000.000
	...				..	...
28/12	GBN 8339	28/12	Thanh toán tiền mua máy xúc lật mini HZ220	211 133 112	200.000.000 20.000.000	220.000.000
						
			Cộng phát sinh		7.784.564.119	7.784.564.119

(Biểu 2.24 Sổ Nhật ký chung lần 2)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
Nam Khê /TP.Ưông Bí/QN

Mẫu số: S03b - DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BT)

SỔ CÁI

Tài khoản: 112 - Tiền gửi ngân hàng

(trích tháng 12 năm 2013)

Ngày tháng ghi sổ	chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ.Ư'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>		<u>1.507.867.649</u>	
			Phát sinh			
				...		
03/12/ 2013	GNT 1213/M	03/12/ 2013	Gửi tiền mặt vào ngân hàng	111	150.000.000	
...		...		..		
17/12/ 2013	UNC 520/M	17/12/ 2013	Thanh toán tiền mua ô tô loại 10 tấn	211		350.000.000
			Thuế GTGT đầu vào	133		350.000.000
..	..	..				
22/12/ /2013	GBC 1723/M	22/12/ /2013	Thu tiền của công ty Việt Đức	131	121.000.000	
....	...	..				
28/12/ /2013	GBC 223/T	28/12/ /2013	Lãi tiền gửi ngân hàng	515	2.576.334	
28/12/ /2013	GBN	28/12/ /2013	Thanh toán tiền mua máy xúc lật mini HZ2200	211 133	200.000.000 20.000.000	
						
			Cộng phát sinh tháng		<u>2.609.957.769</u>	<u>3.003.359.806</u>
			<u>Số dư cuối kỳ :</u>		<u>1.114.465.612</u>	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

(Biểu 2.25 Sổ Cái)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ CƯỜNG AN

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ khi thành lập đến nay, Công ty đã trải qua biết bao những khó khăn phức tạp để tồn tại cạnh tranh và phát triển. Trong suốt quá trình những năm qua ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ khó khăn, vượt qua thử thách, dần dần khẳng định vị trí của mình. Đó là kết quả phấn đấu, bền bỉ, liên tục trong toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lý, làm việc của Công ty. Điều đó góp phần không nhỏ mang lại công ăn việc làm cho những người lao động và góp phần không nhỏ vào ngân sách nhà nước.

Để có được thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ với những cán bộ công nhân viên có trình độ, có năng lực và nhiệt tình trong công việc. Các cán bộ kế toán nhiệt tình và yêu nghề, tiếp cận kịp thời với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo trong nghiệp vụ đem lại hiệu quả cao trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, khả năng của mỗi người đã góp phần đặc lực vào công tác hạch toán và quản lý tài chính trong Công ty.

Công tác quản lý và hoạch toán kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra chiến lược kinh doanh tối ưu. Qua thời gian tìm hiểu thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An, em nhận thấy công

tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty có những Ưu điểm sau:

3.1.1 Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán

Do loại hình của công ty là công ty nhỏ cho nên bộ máy kế toán của Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An được tổ chức theo hình thức tập trung. Đây là mô hình mà việc hạch toán được tập trung tại phòng kế toán của công ty. Với hình thức này công tác kế toán trong công ty được tổ chức có kế hoạch, sắp xếp và bố trí cán bộ nhân viên kế toán phù hợp với năng lực và trình độ bản thân nên chất lượng công tác kế toán được nâng cao. Tạo điều kiện cho công tác phân công lao động, chuyên môn hóa theo các phần hành kế toán, nâng cao trình độ nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm của cán bộ kế toán. Bên cạnh đó tiện cho việc chỉ đạo của kế toán trưởng và sự lãnh đạo của ban giám đốc công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Về chứng từ kế toán và tổ chức luân chuyển chứng từ

Phương pháp hạch toán kế toán của Công ty tuân theo chế độ kế toán mới, các chứng từ sổ sách rõ ràng, chính xác, đúng trình tự. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót giúp ban lãnh đạo đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xây dựng được kế hoạch kinh phù hợp với yêu cầu thị trường. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý rõ ràng và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền kế toán tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được lưu trữ, đóng thành quyển để thuận lợi cho việc kiểm tra, tổ chức hệ thống báo cáo tài chính đủ kịp thời để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

❖ Về sổ sách kế toán, hình thức kế toán

Hiện nay công ty áp dụng hình thức sổ kế toán " Nhật ký chung" hoàn toàn hợp lý và phù hợp với đặc điểm kinh doanh Công ty. Hình thức này hạn chế được số lượng sổ sách công kênh, giảm bớt khối lượng ghi chép, cung cấp thông tin kịp thời, thuận lợi. Công ty đã tuân thủ đúng quy định của sổ kế toán " Nhật ký chung" gồm các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp các loại sổ kế toán. Kế toán vốn bằng tiền đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi tình hình thu, chi của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng như: Sổ quỹ tiền mặt, Sổ tiền gửi ngân hàng, Sổ Cái các tài khoản 111 và 112. Các số liệu trên sổ kế toán có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên phù hợp với tình hình nhập xuất hàng hóa, vật tư diễn ra tại Công ty. Phương pháp này đảm bảo cung cấp thông tin thường xuyên, chính xác về tình hình biến động của hàng hóa, tạo sự quản lý và bảo quản tốt cả về số lượng lẫn chất lượng.

❖ Về cập nhật thông tin

Ngày nay với sự trợ giúp của máy tính công tác tra cứu thông tin trở nên dễ dàng và thuận tiện. Do vậy công tác kế toán của công ty đã giảm bớt tình hình phức tạp và khối lượng công việc, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán mới nhất, nhanh chóng nhất, đầy đủ chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý công ty. Kế toán thường xuyên lắng nghe và vận dụng những thông tin, quyết định, thay đổi mới của Bộ tài chính vào công tác kế toán để cho phù hợp với chuẩn mực kế toán mới.

❖ Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là tài sản đặc biệt là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đó, công ty đã có những biện pháp tốt trong việc tổ chức hạch toán cũng như quản lý và sử dụng vốn bằng tiền. Đó là mọi biến động về vốn bằng tiền đều phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ, việc chi tiêu sử dụng vốn bằng tiền đúng mục đích và đúng chế độ. + Về kế toán tiền mặt tại quỹ: Việc nhập, xuất quỹ tiền mặt

đều dựa trên những chứng từ gốc hợp lý được kế toán trưởng soát xét và giám đốc phê duyệt có đầy đủ chữ ký của người nộp tiền, nhận tiền...Sau đó mới chuyển cho thủ quỹ làm nhiệm vụ nhập, xuất quỹ. Vì vậy không xảy ra tình trạng chi tiêu lãng phí, đảm bảo các khoản chi tiêu hợp lý có mục đích rõ ràng.

+ Về kế toán tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với ngân hàng. Tiền gửi được hạch toán chi tiết trên tài khoản 112.

Việc giữ gìn và bảo quản tiền mặt trong két đảm bảo tính an toàn cao, được thủ quỹ quản lý thu, chi. Thủ quỹ là người có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không trực tiếp là nhân viên kế toán, do vậy tránh được tình trạng tham ô, biến thủ công quỹ.

❖ Về đội ngũ cán bộ nhân viên công ty

Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ nhiệt tình trong công việc, cũng như sự nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Các nhân viên kế toán luôn làm việc với trách nhiệm cao, thường xuyên học hỏi, tiếp cận và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành.

Đội ngũ cán bộ trong Công ty có trình độ nghiệp vụ, nắm vững và am hiểu trong lĩnh vực kinh doanh, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc. Trình độ của nhân viên không ngừng được nâng cao do thường xuyên được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Biết vận dụng khéo léo giữa lý thuyết và thực tiễn tại công ty, biết áp dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời giảm được khối lượng công việc ghi chép đạt được hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều sử dụng thành thạo máy vi tính, ứng dụng tin học văn phòng nên công việc kế toán nhanh chóng, số liệu luôn chính xác.

3.1.2 Nhược điểm còn tồn tại về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An:

Bên cạnh những Ưu điểm trên, song do những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán

vốn bằng tiền nói riêng ở công ty vẫn còn một số tồn tại sau:

- Công ty còn sử dụng nhiều tiền mặt trong việc trả lương hay thanh toán. Do vậy số lượng tiền tồn quỹ thường rất lớn. Vì vậy việc thanh toán qua hệ thống ngân hàng chưa được tận dụng một cách triệt để, có nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ ảnh hưởng lớn đến vấn đề thanh toán quỹ. Việc thanh toán lương cho cán bộ công nhân thường dồn vào cuối tháng nên cần một khoản tiền mặt tương đối lớn để chi trả. Điều này có thể ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp. Hơn nữa sẽ làm tiền trong quỹ thiếu hụt khi cần có việc sử dụng.

- Liên quan đến công tác hạch toán kế toán : Mặc dù đã cố gắng rất lớn trong việc giảm bớt khối lượng tính toán và hệ thống sổ sách nhưng việc ghi chép vẫn thực hiện thủ công, máy tính chỉ giúp phần tính toán nên khối lượng công việc mà kế toán làm là rất vất vả và ảnh hưởng đến tiến độ công việc. Mà trong quá trình hạch toán không tránh khỏi những sai sót nhầm lẫn đáng tiếc dẫn đến ảnh hưởng kết quả kinh doanh của công ty.

- Liên quan đến công tác kiểm kê quỹ : Hiện tại Công ty kiểm kê quỹ một năm một lần do công ty luôn tin tưởng những nhân viên, vì thế khi muốn kiểm tra đột xuất thì công ty không có số liệu để đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Trong công tác quản lý quỹ của Công ty, kế toán chưa sử dụng Bảng kiểm kê quỹ trong việc kiểm kê quỹ định kỳ. Do vậy nhà quản lý không nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với quỹ nên không có cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

- Về hệ thống sổ sách kế toán không sử dụng nhật ký thu tiền và chi tiền nên tất cả nghiệp vụ phát sinh đều hạch toán vào Sổ nhật ký chung. Dẫn đến tình trạng là sổ Nhật ký chung dày đặc, khó theo dõi, khó kiểm soát được tình hình tiêu thụ.

3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Như chúng ta đã biết: Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một việc làm cần thiết vì nó sẽ tạo ra sự thống nhất và đồng bộ trong quá trình kinh doanh của công ty. Mọi khâu trong công tác tổ chức cần phải hợp lý và chính xác để việc hạch toán diễn ra dễ dàng. Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin cho công ty về tình hình tài chính nhằm đưa ra các những phương án hợp lý trong việc sử dụng vốn, thanh toán kịp thời các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, giúp cho công ty sử dụng đồng vốn một cách hiệu quả nhất, làm cho tiền trong công ty có thể quay vòng nhanh nhất, tránh lãng phí, ứ đọng và thiếu hụt.

3.2.2 Yêu cầu của sự hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm hiệu quả.

3.2.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Qua phần thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An có thể thấy được nhìn chung công tác quản lý hạch toán vốn bằng tiền trong công ty là tốt, tuân thủ theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề mà em đã nêu ra ở trên, do vậy kế toán vốn bằng tiền cần hoàn thiện để nâng cao kết quả kinh doanh. Là một sinh viên được thực tập tại Công ty, sau một thời gian tìm hiểu về tất cả các phần hành kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán vốn bằng tiền cho phù hợp với tình hình thực tế tại công ty nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ đúng chế độ kế toán hiện hành.

3.2.3.1 Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng

Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng nên sử dụng một cách triệt để, đối với những khoản tiền lớn nên thanh toán qua ngân hàng. Việc thanh toán này sẽ đảm bảo cho quỹ tiền mặt, an toàn cho quá trình vận chuyển.

Trong việc thanh toán lương cho công nhân viên công ty doanh nghiệp có thể sử dụng thẻ ATM. Việc trả lương theo cách này rất thuận lợi là giảm áp lực công việc cho thủ quỹ và kế toán tiền mặt tránh nhầm lẫn, sai sót đáng tiếc và cũng an toàn hơn. Đảm bảo đồng tiền ra vào nhịp nhàng, tránh được nguy cơ khan hiếm tiền mặt ngay tại thời điểm đó. Hơn nữa việc trả lương đúng hạn tạo niềm tin cho cán bộ nhân viên yên tâm, hăng say nhiệt tình làm việc hơn.

3.2.3.2 Hoàn thiện về công tác hạch toán kế toán

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Công ty nên sử dụng một trong số những phần mềm kế toán hiện đại, dễ sử dụng tiện lợi mà hiệu quả đem lại rất cao. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của con số trong kế toán.

Các phần mềm kế toán như Fast Accounting, Misa, CNS Accounting... giá cả phải chăng mà sử dụng tiện lợi.

Phần mềm kế toán MISA.SME.NET 2012:**3.2.3.3 Hoàn thiện công tác quản lý quỹ trong công ty**

Công ty nên sử dụng bảng kiểm kê quỹ trong công tác quản lý, kiểm kê quỹ định kỳ. Việc sử dụng bảng kiểm kê quỹ nhằm giúp xác nhận số tiền tồn quỹ thực tế và số thừa, số thiếu so với quỹ, trên cơ sở đó tăng cường quản lý và làm cơ sở ghi sổ kế toán chênh lệch. Giúp nhà quản lý có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ.

Các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền tại Công ty diễn ra thường xuyên liên tục. Vì vậy việc kiểm kê quỹ đóng vai trò quan trọng để kiểm tra số tiền đã thu, chi và còn tồn quỹ trong kỳ. Do đó việc sử dụng Bảng kiểm kê quỹ sẽ giúp cho kế toán có thể liệt kê cụ thể các loại tiền còn tồn quỹ, số tiền còn thiếu hay thừa.

Trước khi tiến hành kiểm kê, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính ra số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Khi tiến hành kiểm kê khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây thừa thiếu và phải báo cáo với giám đốc doanh nghiệp xem xét và giải quyết. Bảng kiểm kê quỹ phải được lập

thành hai bản : Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản lưu ở kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

3.2.3.4 Hoàn thiện về hệ thống sổ sách kế toán

Ngoài ra công ty nên sử dụng Nhật ký chi tiền, Nhật ký thu tiền sẽ giúp cho kế toán có thể liệt kê các khoản tiền đã thu, chi, làm căn cứ quyết toán các khoản tiền đã chi và ghi sổ kế toán. Mặt khác việc sử dụng Nhật ký chi tiền, Nhật ký thu tiền cũng làm cơ sở để đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt, tránh nhầm lẫn trong việc kê khai các khoản thu, chi liên quan đến tiền mặt. Qua đó việc quản lý tiền mặt sẽ được chặt chẽ và chính xác hơn, thuận tiện trong việc kiểm tra lượng tiền thu chi trong kỳ hay muốn theo dõi vào một thời điểm bất kỳ. Dưới đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ và Sổ nhật ký thu tiền, Sổ nhật ký chi tiền mà Công ty có thể áp dụng

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An
Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường
Nam Khê /TP.Ưông Bí/QN

Mẫu số: 08a - TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BT)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm :

- Ông/Bà.....đại diện kế toán.
- Ông/Bà.....đại diện thủ quỹ.
- Ông/Bà.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	
II	Số kiểm kê thực tế	X	
1	Trong đó -Loại		
2	-Loại		
3	-Loại		
4	-.....		
III	Chênh lệch(III=II-I)	X	

- Lý do + Thừa.....

+ Thiếu.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

Kế toán trưởng

(ký,họ tên)

Thủ quỹ

(ký,họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(ký,họ tên)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê
/TP.Ưông Bí/QN

Mẫu số: S03a1 - DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm...

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK ...	Ghi Có các TK					
					...	...	...	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển trang sau							

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ.....

Ngày...tháng...năm...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

Đơn vị : Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An

Địa chỉ: Tổ 6/ khu Nam Sơn/phường Nam Khê
/TP.Ưông Bí/QN

Mẫu số: S03a2 - DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm...

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK ...	Ghi Nợ các TK					
					...	...	...	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển trang sau							

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ.....

Ngày...tháng...năm...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập, kết hợp với nghiên cứu lý luận và thực tiễn, em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền vừa mang lý luận vừa mang tính thực tiễn cao. Công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là vô cùng cần thiết vì nó rất quan trọng. Thông tin do kế toán cung cấp là cơ sở để biết được tình hình sử dụng các nguồn lực và phản ánh kết quả, hiệu xuất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua công tác kế toán vốn bằng tiền giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm của vốn bằng tiền, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn bằng tiền sao cho hợp lý để thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh. Qua đây em xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới thầy giáo **Thạc sỹ Nguyễn Văn Thụ**, giáo viên hướng dẫn đã nhiệt tình giúp đỡ em hoàn tất bài khóa luận đúng thời hạn. Em xin được gửi lời cảm ơn tới Ban giám đốc, anh chị trong Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An đã hết lòng tạo điều kiện cho em thu thập tài liệu để hoàn thành khóa luận. Với lượng thời gian không phải là dài, và nhất là một sinh viên đang thực tập, lượng kiến thức và hiểu biết còn hạn hẹp nên bài viết sẽ không tránh khỏi những sai sót, rất mong sự góp ý của giáo viên hướng dẫn, các anh chị trong Công ty và các bạn để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày.....tháng.... năm 2013

Sinh viên

Trần văn Nhượng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1) - Hệ thống tài khoản kế toán - Nhà xuất bản tài chính
- 2) Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 2) - Báo cáo tài chính chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán - Nhà xuất bản tài chính
- 3) Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ - PGS.TS Nguyễn Văn Công
- 4) Websize : [www. webketoan.com.vn](http://www.webketoan.com.vn)
- 5) Tài liệu, chứng từ sổ sách do Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An cung cấp, số liệu năm 2013.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	3
1.1.1 Sự cần thiết của tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.1.2 Yêu cầu của quản lý kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	4
1.1.3 Nhiệm vụ của quản lý kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	4
1.1.4 Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	5
1.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ	7
1.2.1 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ	7
1.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.....	8
1.2.3 Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ.....	10
1.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng.	15
1.3.1 Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng.....	15
1.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.	16
1.3.2 Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng.....	18
1.4 Kế toán tiền đang chuyển.....	20
1.4.1 Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển.....	20
1.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.	20
1.4.3 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển.	22
1.5 Tổ chức vận dụng sổ sách hệ thống kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	23
1.5.1 Hình thức Nhật ký chung	23
1.5.2 Hình thức Nhật ký sổ cái.....	24
1.5.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ	25
1.5.4 Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ.....	27
1.5.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	28

CHƯƠNG II THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ CƯỜNG AN	29
2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An.....	29
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp	29
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.....	29
2.1.3 Những thuận lợi, khó khăn trong công ty.....	32
2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	34
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	35
2.1.5.1 Tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	35
2.1.5.2 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	37
2.1.5.3 Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng	38
2.2 Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	40
2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ.	40
2.2.1.1 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ.	40
2.2.1.3 Chứng từ và tài khoản sử dụng.	41
2.2.1.3 Phương pháp hạch toán.	41
2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng.	59
2.2.2.1 Nguyên tắc hạch toán.	59
2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.	60
2.2.2.3 Phương pháp hạch toán.	60
CHƯƠNG III MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ CƯỜNG AN	78
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	78
3.1.1 Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	79
3.1.2 Nhược điểm còn tồn tại về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An:	81

3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	82
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	82
3.2.2 Yêu cầu của sự hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	83
3.2.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH tư vấn thiết kế Cường An	83
3.2.3.1 Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng.....	84
3.2.3.2 Hoàn thiện về công tác hạch toán kế toán.....	84
3.2.3.3 Hoàn thiện công tác quản lý quỹ trong công ty	85
3.2.3.4 Hoàn thiện về hệ thống sổ sách kế toán	86
KẾT LUẬN	90
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	91